

vệ cơ quan doanh nghiệp) thực sự là hạt nhân xung kích, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phải hết sức coi trọng công tác sơ, tổng kết thi đua khen thưởng để động viên kịp thời những gương người tốt việc tốt, nhân rộng điển hình tiên tiến làm cho phong trào phát triển đồng đều đi vào chiều sâu.

Thời gian tới, Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục quán triệt làm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa quan điểm Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc là của dân, do dân và vì dân. Mọi chủ trương công tác và mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an phải lấy mục tiêu phục vụ nhân dân, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân tham gia nhiều hơn, tốt hơn vào công tác bảo vệ an ninh trật tự, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương.

NHỚ NHỮNG NGÀY ĐẦU VÀO NGÀNH CÔNG AN

NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Ngày 6 tháng 11 năm 1951 tôi được tuyển dụng vào ngành Công an giữa lúc Công an tỉnh Hà Nam đã và đang hình thành hai bộ phận: Bộ phận tĩnh và bộ phận động. Bộ phận tĩnh ở vùng tự do thuộc xã Xích Thổ, Lạc Thuỷ của tỉnh, bộ phận động vào vùng du kích trong tỉnh để tiến hành các mặt công tác thực hiện chủ trương: “Kiên quyết bám đất, bám dân xây dựng cơ sở phá tề trừ gian mở rộng khu du kích”.

Những ngày đầu công tác trong ngành tôi nhận nhiệm vụ ở đồn Công an Xích Thổ. Đồn có năm nhân viên và một lãnh đạo do đồng chí Sửu làm Trưởng đồn. Trụ sở làm ở chân đồi giáp đường 59. Chúng tôi làm việc do Trưởng đồn phân công theo nhiệm vụ của Ty Công an giao cho. Hàng ngày đều có người thường trực làm nhiệm vụ kiểm soát tại chỗ, đánh kẻng phòng chống máy bay oanh tạc, giải quyết các công việc xảy ra trong khu vực. Có tổ đi lưu động tuần tra kiểm soát trên đường phố ở ba khu vực nhân dân sơ tán về đây buôn bán làm ăn dài khoảng hai cây số. Đồng chí trưởng đồn phụ trách đơn đốc và giải quyết những công việc chung, báo cáo tình hình công tác với Ty. Cứ như vậy luân phiên theo ca kíp làm việc suốt ngày đêm.

Thường buổi sáng giữ nề nếp hội ý, ngoài việc kiểm điểm công tác, đồn rất coi trọng việc quản lý giáo dục chính trị tư tưởng để giúp nhau an tâm công tác, tin tưởng vào thắng lợi kháng chiến vì anh em nào cũng có gia đình ở trong vùng bị địch càn quét, tàn phá nên thường tác động đến tâm tư lo lắng cho gia đình người thân. Đời sống hàng ngày của anh em lại gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn nên sức khoẻ thường giảm sút, anh em thường phải làm việc thay cho nhau khi có người bị ốm yếu, sốt rét đảm bảo cho các mặt công tác giữ nề nếp thường xuyên, bao quát địa bàn, tinh thần ái giúp đỡ nhau như anh em một nhà ngày càng thêm gắn bó.

Với nhân dân tản cư thường trú hình thành dãy phố ở ven đường, chân đồi, để nắm được tình hình đồn đã tiến hành công tác quản lý hộ khẩu đơn giản, chúng tôi thường xuyên kết hợp khi đi tuần tra lưu động kiểm tra đơn đốc nhắc nhở từng hộ, từng người ý thức cảnh giác, tuyên truyền chủ trương, chính sách thời chiến. Đồn đã giúp dân tổ chức thành nhiều tổ "Thập gia liên bảo" (Cứ mười gia đình thành lập một tổ) nhờ vậy mà nhân dân từ chỗ chưa hiểu biết nhau đến chỗ hiểu biết nhau hơn, thông cảm nhau, đoàn kết thân mật, chia ngọt xẻ bùi, đồng cam cộng khổ xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với Công an giúp đồn nắm được hoàn cảnh, đời sống quan hệ từng hộ, từng người tạo thuận lợi cho công tác.

Việc tuyên truyền giáo dục nhân dân phòng gian giữ bí mật ngoài những buổi cử nhân viên trong đồn xuống họp với các tổ hoặc liên tổ giúp nhân dân nhận rõ âm mưu thu thập tình báo của địch, kiến thức phòng gian giữ bí mật của ta. Đồn cử người đi phát thanh bằng loa tay vào các buổi tối yên tĩnh. Nguồn tài liệu do Ty Công an gửi xuống hoặc do đồn soạn thảo đã giúp mọi người cùng nghe, thấu hiểu thêm; vận

động từng gia đình tự giác viết khẩu hiệu dán ở trước cửa hàng, cửa nhà để nhắc nhở nhau thường xuyên ý thức phòng gian, giữ bí mật chung.

Việc hướng dẫn nhân dân giữ gìn trật tự xã hội bằng tăng cường tuần tra lưu động thường xuyên và đột xuất ở từng điểm đáng chú ý đã phát huy sức mạnh bao quát địa bàn, kịp thời phát hiện nhiều vụ việc vi phạm quy định giúp dân khắc phục kịp thời, phát huy các biện pháp đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả của thời chiến.

Trong hoàn cảnh kháng chiến tôi chưa có điều kiện đi học nghiệp vụ, sau khi làm thủ tục tuyển dụng xong là giao công việc ngay như vài lần đi dẫn giải can phạm vào trại Cự Lý, Bá Sơ an toàn từ Xích Thổ vào Thanh Hoá (tôi coi là một sự thử thách có trách nhiệm phải làm tốt) sau đó nhận quyết định làm Công an viên ở Xích Thổ. Tôi đã tập trung suy nghĩ và tìm mọi cách gần gũi học hỏi các đồng chí đi trước đang công tác. Gần gũi trao đổi thường xuyên xin ý kiến của đồng chí Sửu - Trưởng đồn, nghiên cứu trong sổ về những vụ việc mà các đồng chí đã giải quyết, các ý kiến còn được ghi lại, lưu giữ, những việc mới nảy sinh đang được giải quyết từng ngày... Tôi tự đặt ra những câu hỏi, thắc mắc để hỏi các đồng chí đã giải quyết trước. Để giải quyết việc này tôi đã tranh thủ những buổi nghỉ trưa, giờ nghỉ của mình và ngồi ở nơi thích hợp trong phòng thường trực để lắng nghe từng lời của Trưởng đồn, của cán bộ đang làm nhiệm vụ nhằm tìm hiểu nội dung từng vụ việc và phương pháp giải quyết, những lời của đương sự chối cãi, cách gợi hỏi của ta để tìm ra căn cứ, sự việc. Chẳng hạn nếu có giấy tờ tùy thân thì nghi vấn ở chỗ nào, đồ đạc, vật phẩm mang theo vật nào đáng nghi, đi bằng đường nào, cách nào để ra được vùng tự do, trường hợp nào nên khám người hay không nên khám mà giáo dục để họ tự

lấy ra trình bày và nếu phải khám xét thì cách khám xét thế nào để đảm bảo đúng pháp luật và trường hợp nào phải báo cáo đồng chí Trưởng đồn ngay để thỉnh thị trước khi quyết định tạm giữ. Nhờ vậy, tôi đã nhanh chóng làm quen và thành thạo các công việc trong đồn, được anh em gần gũi tín nhiệm, tin cậy. Bản thân do chịu khó kiểm soát cũng phát hiện được nhiều nghi vấn, tạm giữ, chuyển cho các đồng chí có trách nhiệm giải quyết.

Sau một thời gian công tác ở Xích Thổ, được tin ở quê tôi - xã Bối Cầu - Bình Lục - Hà Nam vợ tôi bị trọng thương do địch bỏ bom Napan. Trong lúc bị cháy vợ tôi đã được bà con hàng xóm kịp thời dập tắt lửa song việc chữa chạy khó khăn do thiếu thầy, thiếu thuốc vì ở vùng giáp ranh vùng địch chiếm đóng không đi điều trị được mà chỉ nhờ vào y tá "vườn" cùng bà mẹ tôi chăm sóc trong 6 tháng trời quanh quẩn chỉ có một loại thuốc "đa-di-năng". Tôi tin chắc nhà chỉ báo tin thế thôi nhưng khó mà sống được. Nếu có sống thì tàn tật lâu dài. Do điều kiện công tác tôi không thể về nhà được đành phải vượt lên đau thương, xác định mình luôn phải an tâm phấn đấu công tác tốt hơn nữa. Được anh em tập thể gần gũi, đồng viên dần dà tôi cũng đã vượt qua thử thách.

Sau một thời gian hơn bảy tháng công tác Công an viên ở đồn Xích Thổ (11/1951 đến 5/1952) tôi được lãnh đạo Ty Công an Hà Nam điều động vào vùng du kích trong tỉnh làm nhiệm vụ. Tuy gọi là vùng du kích nhưng phong trào du kích chiến tranh lúc đó còn yếu, địch vẫn chiếm đóng ở các đồn bốt xen kẽ với vùng đã được giải phóng. Từng thời gian địch vẫn tập trung quân đi càn quét gây cho ta nhiều thiệt hại. Chúng còn tung do thám chỉ điểm ra thu thập tình hình. Thời gian này Ty Công an Hà Nam đã sắp xếp lại lực lượng thành hai bộ phận A và B. Bộ phận chuyển vào khu du kích gọi là A do

đồng chí Trưởng Ty trực tiếp chỉ đạo các ban nghiệp vụ và đặc phái Công an huyện làm nhiệm vụ đấu tranh chống do thám chỉ điểm, bảo vệ Đảng, cơ quan chính quyền, xây dựng phong trào phòng gian giữ bí mật. Bộ phận B vẫn làm các nhiệm vụ ở vùng tự do.

Chúng tôi đi vào vùng du kích nhận nhiệm vụ theo đường dây bảo mật do nhân viên ngành Bưu điện dẫn đường để vượt qua cạnh đồn bốt địch và đường giao thông do địch vẫn còn kiểm soát phong tỏa. Trước khi lên đường ngoài việc được phổ biến những vấn đề cần chuẩn bị, từng người còn tham khảo thêm những người đã đi trước để tự mình phải chuẩn bị thêm về mọi mặt sao cho gọn nhẹ, đề phòng gặp địch phục kích phải tuân theo sự điều khiển của người hướng dẫn đi trên đường. Chỗ nào, lúc nào đi nhanh hay đi chậm, giữ gìn trật tự, yên lặng, bí mật, đi lộn tắt qua một đêm là vượt hết những chỗ nguy hiểm đến trạm đồn tiếp thống nhất rồi phân tán đầu về đây.

Tới bộ phận A của Ty Công an tôi được giao nhiệm vụ đội trưởng đội tuần tra lưu động vùng Nam huyện Duy Tiên và vùng Bắc huyện Lý Nhân cùng với hai đồng chí là đồng chí Sơn và đồng chí Đức. Anh em chúng tôi đã bàn bạc với nhau và bắt tay ngay vào công việc của Ty giao. Đi tuần tra kiểm soát lưu động ở vùng dã và mới giải phóng để giữ gìn an ninh chính trị, phối hợp với đặc phái Công an huyện chống do thám chỉ điểm của địch tung ra. Giáo dục vận động nhân dân mỗi khi tiếp xúc đều nâng cao ý thức phòng gian giữ bí mật, cụ thể giáo dục nhân dân tham gia phong trào thực hiện ba không: Không nghe, không thấy, không biết để nhân dân thực hiện phối hợp với chính quyền Công an xã do đặc phái Công an huyện chủ trì tổ chức kiểm soát bất ngờ nơi tập trung nhiều người vừa dùng loa tay tuyên truyền nhắc nhở

vừa trực tiếp khi kiểm soát mà giáo dục ý thức cảnh giác những vấn đề phát hiện có nghi ngờ chuyển Công an huyện giải quyết hoặc địa phương, uỷ ban giải quyết. Có thời gian chúng tôi còn phối hợp với tổ tuyên truyền lưu động của tỉnh để giáo dục ý thức đấu tranh và cảnh giác với các thủ đoạn do thám, chỉ điểm của địch.

Về phần mình cũng phải luôn luôn đề cao cảnh giác chủ động đối phó mỗi khi có tin địch càn quét hoặc bị phục kích hay chúng bắn Móc-chiê, đại bác. Mỗi người tự đặt cho mình một bí danh và cùng nhau gọi cho quen, tài liệu giấy tờ mang theo luôn gọn gàng, khi cần thì giấu một chỗ hoặc tiêu huỷ nhanh. Nếu gặp tình huống đã lọt vào trong vòng vây chúng càn quét thì ba người phân tán ba nơi chỗ nào, thế nào đều phải chuẩn bị từ trước sau đó tìm gặp nhau ở đâu. Một trong ba người nếu bị sa vào tay địch thì khai báo thế nào cho bí mật phù hợp với địa phương. Cũng thời gian này tôi lại được chỉ bộ phận A phân công là bí thư chi bộ cùng với đồng chí Lâm (Thiếu) Phó bí thư nên thường kết hợp trong các kỳ họp chuyên môn đồng thời họp chi bộ luôn có khi ở Ngọc Lũ, hoặc ở Nhân Nghĩa. Thế mà có lần đi hàng chục cây số về tới nơi đã định để họp lại được thông báo là địch tập trung quân có khả năng mở các cuộc càn quét ở vùng này, vùng kia lại phải hoãn và khẩn trương phân tán ngay, lực lượng nào ở đâu về đấy sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Những vùng chúng tôi hoạt động thường có một số nơi đội cư trú trên cơ sở liên hệ chặt chẽ với đặc phái Công an hoặc uỷ ban xã, chi bộ xã để thuận tiện cho việc làm các hầm trú ẩn công khai hay bí mật...

Chúng ta thường đi bộ tuần tra lưu động một vùng khá rộng đã được giải phóng, nhưng vũ khí không có, trang phục tự sắm ai có gì mặc nấy. Số lượng chỉ có ba người làm thế nào

để gây được uy thế tiếng vang uy hiếp địch góp phần bảo vệ vùng giải phóng, một việc thật không đơn giản nếu mỗi người không đề cao tinh thần trách nhiệm trong công tác thì việc đi cũng chỉ là đi lấy lệ mà thôi. Chúng tôi đã bàn bạc thống nhất đoàn kết nhau lại để tiến hành công việc cho tốt. Khi chúng tôi dừng lại cắm chốt kiểm soát ở một điểm nào đó là gắn phù hiệu Công an lên mũ (phù hiệu thêu bằng chỉ lên vải dạ) căng biển kiểm soát lưu động của đội lên là tiến hành kiểm soát. Trước khi kiểm soát thường đã liên hệ với Công an huyện và uỷ ban địa phương trước, thống nhất đúng nơi để đề phòng những tên giả danh lợi dụng là Công an gây dư luận xấu trong nhân dân. Trong khi kiểm soát chúng tôi vừa giải thích cho nhân dân tạo cho nhân dân đồng tình giúp đỡ. Một số lần kiểm soát ở vùng giáp ranh đồn bốt địch như: Hoà Mạc, Đọi, Diệp... đã tác động tâm lý địch đang bị bao vây của du kích hạn chế người ra nắm tình hình của ta. Một số lần chúng tôi tổ chức kiểm tra ở những nơi có tình hình chính trị phức tạp như xã Chính Lý, Công Lý... đã răn đe thêm đối tượng, giáo dục nhân dân ý thức cảnh giác.

Do phát huy tác dụng tốt Công an huyện còn yêu cầu mở rộng thêm địa bàn kiểm tra một số xã ven sông Hồng, chúng tôi đã lưu động lên tận các xã Mộc Nam, Mộc Bắc huyện Duy Tiên nơi giáp ranh với các tỉnh Hà Tây, Hưng Yên. Qua phản ánh của xã, nhân dân tin tưởng an tâm đối với lực lượng làm nhiệm vụ phòng ngừa ngăn chặn địch, bảo vệ nhân dân. Trong một số lần chúng tôi còn phối hợp với tổ tuyên truyền của đồng chí Thảo, sau này là nhạc sĩ Bùi Đình Thảo làm những câu ca dao, hò hát, tuyên truyền nhân dân tham gia hưởng ứng vào các buổi tối ở từng thôn xóm.

Tuy có gặp nhiều khó khăn nguy hiểm trong khi đi lưu động tuần tra kiểm soát quan sát các đồn bốt địch, thiếu

thốn về đời sống vật chất, tinh thần nhưng anh em trong đội đã đoàn kết chặt chẽ yêu thương nhau, động viên nhau quyết tâm vượt qua, ở đâu cũng giữ được mối quan hệ với nhân dân được nhân dân giúp đỡ cho nhờ mượn nhà cửa, cơ sở vật chất để làm nhiệm vụ, thực hiện đi dân nhớ, ở dân thương. Đối với chi bộ và chính quyền địa phương, đặc phái Công an huyện Duy Tiên và Lý Nhân đều tranh thủ được sự giúp đỡ phối hợp công tác chặt chẽ, tạo thuận lợi cho nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Sau 7 tháng hoạt động ở vùng du kích (8/1952 đến 3/1953) tôi lại được điều động ra vùng tự do công tác rồi sau đó được tỉnh điều đi phát động quần chúng giảm tô liên ba đợt (2 - 3 - 4) cho đến khi hoà bình lập lại.

KÝ ỨC VỀ MỘT MIỀN QUÊ

Đại tá PHẠM VĂN CHẤT
Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ
Giám đốc Công an tỉnh

Vào một ngày tháng 5, trong đợt đi kiểm tra công tác bảo vệ bầu cử Quốc hội khoá XI, tôi có dịp trở lại “làng Nhô”. Trời đã vào hạ, ve kêu vang trong những vòm cây và lúa đã chín bởi bởi trên cánh đồng mênh mông tưởng như vô tận. Đặt những bước chân thanh thản trên con đường quê ấy lòng tôi bỗng trào dâng những con sóng của ký ức. Hơn mười năm trước, cũng chính trên mảnh đất này đã xảy ra một câu chuyện đau lòng mà tôi không bao giờ quên được. Tôi đã công tác nhiều năm trong lực lượng Cảnh sát, cùng với đồng đội của mình, chúng tôi đã phá hàng trăm vụ trọng án cướp của giết người, những băng nhóm “xã hội đen” ở Nam Định, những băng cướp trên quốc lộ 1A... nhưng vụ án ở “làng Nhô” còn phức tạp hơn nhiều mà truyền hình Việt Nam sau này đã làm thành bộ phim dài 4 tập. Đó là vụ án mà tôi và đồng đội của mình đã lớn lên rất nhiều từ đó.

Làng Nhô không phải tên thật của vùng quê ấy. Đó chỉ là cái tên mà nhà văn Nguyễn Quang Thiều đặt trong tiểu thuyết của mình khi viết về vụ án ở đây. Làng Nhô chính là làng Lạc Nhuế, xã Đồng Hoá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Lạc Nhuế được bao quanh bởi những lũy tre, ao đầm

và những cánh đồng với 500 hộ dân và 3750 khẩu sống bằng nghề nông. Cũng như bao làng quê khác trên miền quê Việt Nam, trong những năm đầu của thập kỷ 90, cuộc sống của người dân Lạc Nhuế đang yên bình thì xuất hiện một kẻ điên khùng đầy mưu lợi cá nhân. Đó là Trịnh Khải.

Năm 1986, Trịnh Khải đang công tác ở trường Đại học Hàng hải thì về mất sức. Là một người có học, nhưng đạo đức biến chất, hắn lợi dụng những sơ hở, sai sót của một số lãnh đạo địa phương đã tiến hành chiến dịch bôi nhọ, làm mất uy tín của chính quyền trong nhân dân. Năm 1989, hắn đầu đơn tố cáo ông Khổng Hồng Cơ, Bí thư Đảng uỷ xã kiêm chủ nhiệm hợp tác xã có hành vi tham nhũng, lấy 75 mẫu ruộng của Lạc Nhuế cho làng khác. Hắn vận động dân chúng ký vào đơn khiếu kiện và đóng góp tiền gạo để đi khiếu kiện các cấp từ huyện đến Trung ương. Mặc dù đã được thanh tra xem xét kết luận, nhưng hắn không chịu mà ngày càng trở nên điên rồ và dẫn sâu vào tội ác. Hắn tổ chức hàng trăm người bao vây trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, đập phá công sở, bắt giữ cán bộ làm con tin, ra yêu sách. Hắn nhằm tính nếu đòi được số ruộng nói trên tính mỗi sào một triệu đồng thì hắn cũng bỏ vào túi mình một số tiền lớn. Hầu hết những người dân Lạc Nhuế tin rằng sau khi đòi được ruộng họ sẽ có thêm ruộng canh tác. Chính vì thế mà những người dân đã đi theo hắn và chính quyền cơ sở lúc đó gần như hoàn toàn mất hiệu lực. Lạc Nhuế bắt đầu rơi vào tình trạng không chính quyền, tất cả do Trịnh Khải điều hành. Lạc Nhuế đã thực sự trở thành “điểm nóng” và có nguy cơ lan sang các xã khác.

Một tổ chức tội phạm với giả hiệu vì lợi ích của dân đã được lập lên ở Lạc Nhuế do Trịnh Khải cầm đầu. Trịnh Khải lấy công văn của Văn phòng Trung ương số 447 trả lời những đề nghị của hắn và nói rằng đó là công văn đồng ý trả lại

ruộng của Chính phủ. Những người dân hiền lành, chất phác nhưng còn ít hiểu biết luật pháp ở Lạc Nhuế, trong đó có cả gia đình thương binh, liệt sĩ đã tin hẳn trước đó lại càng tin hẳn hơn. Với tình hình đó, Trịnh Khải đẩy Lạc Nhuế sâu hơn vào bóng tối. Hắn chỉ đạo dân chia lại ruộng đất, bình xét ai được chôn cất ở nghĩa trang hay không, thu thuế chợ để tự chi tiêu, uy hiếp gia đình cán bộ địa phương. Hắn ra lệnh dỡ bỏ hệ thống truyền thanh của địa phương và mua sắm hệ thống loa đài phát thanh, viết bài trực tiếp phát thanh kêu gọi quần chúng chống lại chính quyền. Hắn lập ra “Ban 447” và lấy đình làng làm trụ sở của ban này. Hắn lập ra đội “Cực nhanh” gồm những thanh niên khoẻ có vũ khí để bảo vệ làng nhưng chính là bảo vệ hắn. Hắn cho đào hầm bí mật để dễ bề lẩn trốn khi bị truy bắt. Hắn đặt luật giới nghiêm. Hắn cho đào hầm chông ở những nơi trọng yếu. Hắn cho đội “Cực nhanh” luyện tập chống lại lực lượng Công an nếu đến bắt hắn. Hắn cấm tất cả những người lạ vào làng. Hắn cho chuẩn bị cả nghìn chai xăng cất giấu trong những gia đình dọc hai bên đường làng để khi có Công an vào làng thì phóng hoả. Hắn bắt Bí thư Đảng uỷ xã giam ở đình làng làm con tin. Hành vi tội phạm phá rối trị an của hắn đã rõ. Tỉnh quyết định giao cho các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh khởi tố vụ án ra lệnh bắt Trịnh Khải. Biết được điều đó, Trịnh Khải càng trở nên điên cuồng. Và lúc đó Lạc Nhuế trở thành pháo đài của một tên tội phạm nguy hiểm: Trịnh Khải.

Đêm 28 tháng 7 năm 1992, tội ác của Trịnh Khải đã lên đến tột đỉnh. Đêm ấy có hai người ở một làng gần đó vào Lạc Nhuế hỏi mua cá giống. Trịnh Khải đã ra lệnh cho đội “Cực nhanh” vây bắt. Tại nhà hắn, Trịnh Khải trói hai người thanh niên này tra tấn dã man để truy hỏi họ có phải là người của Công an cử đến bắt hắn hay không. Khi nào hai

người bị đánh ngất thì hấn cho đội nước lạnh để tỉnh lại, tiếp tục tra tấn và thẩm vấn. Và cuối cùng, hấn đã đánh chết hai thanh niên này. Hấn cho đội “Cực nhanh” buộc xác hai thanh niên và kéo ra ngoài đình làng. Hấn bắt gia đình nạn nhân nộp 7.000.000 đồng cho mỗi xác mới được mang xác đi. Khi lực lượng Công an đến khám nghiệm tử thi thì Khải cho thúc trống lệnh để đội “Cực nhanh” kích động dân chúng kéo đến bao vây, định bắt đoàn khám nghiệm tử thi làm con tin. Nhưng đoàn công tác đã tìm cách thoát khỏi vòng vây.

Tôi không làm sao tìm được nỗi đau đớn và căm giận trong lòng khi nghĩ lại đêm 28 tháng 7 năm 1992. Sau đêm ấy, nhiệm vụ giải quyết vụ án Trịnh Khải và củng cố phong trào an ninh Tổ quốc của xã Đồng Hoá đã trở nên vô cùng cấp bách. Lãnh đạo Công an tỉnh Nam Hà cũ giao cho tôi cùng một số cán bộ chiến sĩ phòng Cảnh sát điều tra bằng mọi giá phải thực hiện thành công nhiệm vụ nặng nề này.

Tôi còn nhớ ngày rời cơ quan ở thành phố Nam Định lên làng Nhô (Lạc Nhuế, Đồng Hoá) là lúc những cánh đồng ven sông Nhuế lúa đang lên xanh. Từ xa đứng nhìn Lạc Nhuế sau lũy tre êm đềm vọng tiếng gà ấm áp, tôi không muốn nghĩ rằng ở đó lại đang tồn tại một tên tội phạm nguy hiểm và nhiều người dân vốn hiền lành, chất phác lại lao theo trò lừa mỵ đầy tội ác của hấn. Trước đó đã có nhiều hội nghị bàn biện pháp giải quyết vụ án làng Nhô. Có quan điểm cho rằng dùng vũ lực chứ không còn cách nào khác như cho một đại đội đặc công ập vào làng bắt Khải. Có ý kiến nên tạo ra một cuộc hành quân dã ngoại của bộ đội địa phương sau đó đóng trong nhà dân ở Lạc Nhuế đợi khi có điều kiện thì tiến hành bắt Khải. Nhưng lúc ấy, có một điều nhói đau trong lòng chúng tôi là: Chỉ có một Trịnh Khải, còn lại là những người dân. Chỉ vì cần có thêm ruộng, chỉ vì mất lòng tin vào một số

lãnh đạo địa phương mà những người dân hiền lành đã theo hấn. Nếu chúng ta dùng vũ trang vào làng bắt Khải tức khắc chúng ta phải đương đầu với sự chống đối của những người dân ấy. Nếu có sự xô xát vũ lực giữa Công an hay quân đội với nhân dân ở Lạc Nhuế thì hậu quả để lại là khôn lường, vì khi bắt Trịnh Khải đi rồi ắt sẽ mọc lên hàng trăm Trịnh Khải khác. Và như vậy sẽ để lại một vết thương đau đớn trong lòng người dân cho đến bao giờ. Dân chưa hiểu phải làm cho dân hiểu, dân chưa tin phải làm cho dân tin. Ông cha ta đã từng nói: Người chở thuyền là dân và người lật thuyền cũng là dân. Nhận thức ấy đã cho chúng tôi câu trả lời hoàn toàn đúng về cách đánh án.

Chính vì thế tôi đã chỉ đạo tạm gác lại vụ giết người do Trịnh Khải gây ra mà tập trung giải quyết những nội dung khiếu nại của dân về tiêu cực của một vài cán bộ địa phương. Thông qua mời gọi lấy lời khai của nhiều người dân (kể cả đồng bọn của Trịnh Khải) chúng tôi đã làm rõ trước dân những sai phạm của một số cán bộ đảng viên và có đề xuất xử lý nghiêm minh. Sau đó chúng tôi đưa các điều tra viên thâm nhập vào dân, vận động dân thực hiện chính sách, pháp luật. Đồng thời nói rõ cho dân hiểu mục đích thật của Trịnh Khải là gì. Cùng lúc đó, các điều tra viên đóng vai các cán bộ phòng địa chính đi đo ruộng, kiểm tra ruộng đất của các hộ nhằm đảm bảo sự công bằng cho dân, thừa thì lấy ra, thiếu thì bù vào và tiến hành giải thích luật đất đai của Nhà nước có được đòi lại 75 mẫu ruộng chuyển cho làng khác không. Với phương pháp vừa vận động quần chúng, vừa củng cố chính quyền cơ sở, kết hợp với điều tra trinh sát, điều tra theo tố tụng, chúng tôi dần dần thu thập đầy đủ hồ sơ vụ án. Trong mấy tháng liền ở Lạc Nhuế, chúng tôi đã bền bỉ và dũng cảm vượt qua bao thách thức với những tên tội phạm.

Giấc ngủ của các điều tra viên trong những đêm ở Lạc Nhuế luôn luôn bị đánh thức bởi tiếng chân của những tên trong đội “Cục nhanh”. Một lần, Trịnh Khải đề nghị gặp tôi. Tôi đã đến đình làng để gặp hắn và đồng bọn của hắn. Trịnh Khải đã bước đến giữa đình làng và ngồi xuống đối thoại với tôi. Quanh hắn là những tên đồng bọn tay lăm lăm vũ khí, mặt đờ đờ sát khí, luôn có những hành động đe dọa và thách thức. Nhưng tôi đã lợi dụng chính thời điểm đầy nguy hiểm và tưởng như bất lợi ấy để lên tiếng trước nhân dân Lạc Nhuế, đặc biệt là những người cao tuổi về lẽ phải và kêu gọi những tên tội phạm hãy dừng ngay tội lỗi của chúng lại. Sau đó Trịnh Khải cho làm cỗ tại nhà hắn và mời tôi đến. Tôi đã một mình đến hang ổ của chúng dù có thể chúng tìm được một sơ hở nào của tôi để lấy cớ bắt hay giết tôi. Và tôi đã ra khỏi làng Lạc Nhuế an toàn.

Sau mấy tháng ở Lạc Nhuế, chúng tôi đã nhận ra một điều vô cùng quan trọng là nhân dân đã hiểu ra lẽ phải. Và chính thế, thời điểm quyết định để phá án đã điểm. Tôi tin việc phá án sẽ thành công bởi chúng tôi có nhân dân bên cạnh. Chúng tôi đã bắt Trịnh Khải và những tên tay chân nguy hiểm của hắn trước sự chứng kiến, ủng hộ của những người dân mà trước đó chính họ đã tin và đi theo Trịnh Khải cùng cái “Ban 447” ma quái của hắn. Trong những giây phút ấy, tôi nhận ra sự lúng túng và ân hận của nhiều người dân. Nếu không có công tác dân vận để dân hiểu ra bản chất thật của Trịnh Khải và những vấn đề khác thì dù chúng tôi có huy động bao nhiêu quân, bao nhiêu phương tiện thì chúng tôi cũng sẽ thất bại. Trong ý nghĩa lớn lao nhất của vụ án đấy chính là lòng tin của nhân dân vào lực lượng Công an.

Mười năm trôi đi, làng Nhô trong tiểu thuyết phim ảnh, Lạc Nhuế ngày nay trong đời thực đã trở thành một điểm

sáng của Hà Nam. Nhưng ở một vài nơi lại đang rơi vào tình trạng như Lạc Nhuế mười năm trước. Tất cả vẫn từng ấy vấn đề, vẫn có một vài cán bộ lãnh đạo cơ sở đã suy thoái đạo đức, không thực sự chăm lo đến đời sống của nhân dân và đánh mất lòng tin của dân. Vẫn có một vài kẻ như Trịnh Khải lợi dụng sự hiền lành chất phác của dân, nấp dưới danh nghĩa của nhân dân để kiếm tìm lợi ích cá nhân. Và tình trạng như Lạc Nhuế ở một vài nơi hiện đang bế tắc mà chưa tìm ra chìa khoá để mở. Những cán bộ điều tra hiểu được sự kết hợp giữa các biện pháp nghiệp vụ, hiểu được sự kết hợp giữa yêu cầu chính trị, pháp luật và nghiệp vụ, hiểu được tầm quan trọng của việc xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm, và nhân dân làm tốt công tác dân vận thì sẽ hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng của mình trong tình hình nông thôn hiện nay.

Chiếc chìa khoá vàng để mở mọi bế tắc trong vấn đề chống tội phạm phá rối an ninh nông thôn hiện nay gốc rễ đang nằm trong tay nhân dân. Chúng ta hãy đến với dân, để nhân dân tin yêu và trao chiếc chìa khoá ấy cho chúng ta. Đi trên những con đường bình yên ở Lạc Nhuế trong những ngày này lòng tôi đã vang lên những điều ấy. Với những gì mà chúng tôi đang phải đương đầu thì Lạc Nhuế thực sự là một bài học vô cùng quý báu.

NHỮNG MẪU CHUYỆN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

NGUYỄN MINH CHÂU
Nguyên Phó ban chỉ huy Cảnh sát
Công an tỉnh Hà Nam Ninh

1. Từ tổn thất bất ngờ:

Đồn Công an Chi Nê huyện Lạc Thủy, một đơn vị Công an hoạt động công khai của Ty Công an Hà Nam, đóng sâu trong vùng tự do, có nhiệm vụ tổ chức phong trào quần chúng phòng gian bảo mật và tuần tra kiểm soát bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh và huyện. Ngoài ra còn có Công an Liên khu 3, cá biệt có cả cơ quan Trung ương về đóng trong thời gian tạm thời để chỉ huy mặt trận Hà Nam Ninh.

Vùng này là nơi rừng núi hiểm trở, dân cư thưa thớt, có hai con đường xuyên tỉnh, đường số 21 từ Xuân Mai tỉnh Hoà Bình đi Nho Quan - Ninh Bình;. Đường số 59 dài 28 cây số từ thị xã Phủ Lý nơi địch đang tạm chiếm qua hữu ngạn sông Đáy, qua các xã Phù Nhị - Quyết Sơn, Thi Sơn, Đồng Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao lên dốc Ba Chôm xuống ngã ba Chi Nê.

Vào một buổi sáng sớm đầu mùa xuân 1952 khí trời lạnh lẽo, các chiến sĩ Công an đồn Chi Nê còn đang say ngủ đã nghe thấy tiếng gọi từ ngoài:

- Dậy! Ra bãi tập thể dục mau lên các cậu ơi!

- Sao hôm nay gọi tập sớm thế - một chiến sĩ Công an vùng dậy miệng lẩm bẩm.

- Thôi từ mai chúng mình tách ra tập riêng không chung với các bố dân quân ấy nữa. Hôm thì sáng ngày cũng chưa buồn tập. Hôm nay trời còn tối om đã gọi - Một chiến sĩ khác nói theo.

- Thôi dậy đi các anh em. Chúng ta đã hợp đồng với họ cùng tập cùng phối hợp công tác kia mà. Đồng chí Tiểu đội trưởng đã trở dậy nghiêm nghị nói và mở cửa ngách ra phía sau đi vệ sinh. Cùng lúc ấy cánh cửa chính cũng bật tung. Một tốp người, với bộ quần áo màu nâu như các anh em dân quân thường mặc ập vào. Một số chẹn cửa chìa súng tiểu liên vào phòng ngủ. Một số hình như đã được phân công từ trước nhảy đến ôm chặt từng chiến sĩ Công an, bằng một động tác thành thạo chúng trói chặt họ lại bằng những sợi dây dù. Một chiến sĩ Công an vẫn ngỡ ngàng vùng vẫy miệng cầu kính:

- Này! Đừng có đùa dai. Có buông ra không!

- Này! Đùa này! Một tên to lớn lao đến đấm đá túi bụi và quát to ra lệnh - Lôi chúng nó đi ngay, mau lên, trời sắp sáng rồi. Đồng chí Tiểu đội trưởng về từ lúc nãy đứng nấp ở cánh cửa ngách quan sát. Thấy tiếng quát và hành vi khả nghi đã hiểu ngay là bọn địch anh nhanh chóng lén vào rừng, chạy sang đơn vị dân quân cấp báo, rồi cùng lực lượng dân quân chạy đến giải cứu. Nhưng bọn chúng đã rút mang theo bốn chiến sĩ Công an. Trong đồn vắng vẻ, chần mán tung toé. Người báo cáo như tường thuật lại sự kiện xảy ra, tự kiểm điểm là chủ quan khinh địch nên canh gác lơ là...

Tôi đọc bản báo cáo mà lòng nóng ran như lửa đốt. Phần vì xót thương những chiến sĩ của mình bị địch bắt, bây giờ không biết số phận ra sao, phần vì nghĩ mình phải làm gì đây để kịp thời đối phó với kẻ địch nham hiểm này. Nó từ đâu đến

và đến bằng cách nào. Nếu chúng từ thị xã đến, phải đi gần ba chục cây số đường dài qua các làng trong đó có vùng du kích của ta. Phải chăng có sự điều tra trước nắm được quy luật sinh hoạt của đồn Công an? Thật là táo tợn, bất ngờ. Tôi còn đang suy nghĩ mung lung thì từ ngoài, đồng chí giao thông đặc biệt gõ cửa bước vào vẻ mặt còn đầy mệt nhọc. Đồng chí ấy cố giữ thái độ bình thường đứng nghiêm báo cáo.

- Thưa đồng chí Trưởng Ty - đây là báo cáo hoả tốc tôi vừa nhận được ở trạm Z, xin đồng chí xem và cho ý kiến trả lời, họ đang chờ ở trạm.

Tôi vội vàng bóc thư ra đọc, trong đó nêu rõ:

Ngày 5/1/1952 ngay từ sáng sớm bọn địch có chừng đại đội, mặc quần áo màu nâu như người dân địa phương, vai khoác bị, bao tải giấu vũ khí bên trong từ các ngả ập vào làng Thanh Châu - Thanh Lâm bất thần nổ súng gây ra nhiều tổn thất cho nhân dân. Cuối cùng chúng bắt hai người đàn ông, một con bò và nhiều tài sản khác. Đơn vị du kích tập trung tối ấy chuyển sang địa điểm khác nên đã kịp đánh trả nhưng quá muộn. Nghe nói bọn địch thuộc đại đội Hồ Xám ở thị xã Phủ Lý.

Tin ấy khiến tôi hình dung giữa bọn biệt kích vào đồn Công an Chi Nê và bọn đến Thanh Châu là một. Chúng dùng chiến thuật hoá trang, bí mật thọc sâu nổ súng bất ngờ. Mình phải có ngay biện pháp đối phó. Nghĩ vậy tôi viết yêu cầu gửi các đặc phái Công an huyện nhất là thị xã Phủ Lý - Thanh Liêm - Kim Bảng đưa đồng chí giao thông mang ra trạm Z còn tôi cũng đến Tỉnh uỷ Hà Nam để báo cáo và gặp Tỉnh đội để bàn kế hoạch phòng chống.

2. Đến chuyện thị sát:

Đêm ấy, trời không trăng sao, gió bắc thổi từng cơn rít vào cành cây phát ra những tiếng kêu ảm đạm. Tôi và đồng

chí giao thông dẫn lộ theo đường dây bí mật, qua sông Đáy bằng một cây chuối mà đồng chí ấy đã chặt từ khóm chuối ven làng trước lúc lên bờ sông.

Anh B. tuổi ngoài 30 nước da ngăm đen khuôn mặt chữ điền, tính tình trầm lặng. Nếu trông hình thức bề ngoài, không ai bảo rằng anh hiền lành chất phác, có lẽ quăng đời ba chìm bảy nổi của anh đã in vào nét khắc khổ trên gương mặt. Từ cái nghề bốc vác ở ga Phủ Lý bị thất nghiệp anh phải lặn lội kiếm sống bằng chiếc xích lô. Vợ anh là người buôn bán tảo tần. Đó là cơ sở đáng tin cậy từ khi thị xã dưới quyền kiểm soát tạm thời của bọn thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Khi được biết tôi là ai, tất nhiên là tên bí danh và chức vụ bình thường, anh B. vui vẻ tiếp chuyện. Khi tôi hỏi:

- Thế nào, chúng tôi đến nương nhờ, anh chị có lo sợ gì không hả?

- Có chứ! Nhưng cái lo trước hết là lo cho các anh chân ướt chân ráo đến đây nhờ để lộ ra cái ngộ nghĩnh của mình làm người khác nghi ngờ. Chứ còn ở đây cách xa thị xã hai cây số, vả lại nhà tôi ở cạnh chợ khối người qua lại. Hôm nay đúng phiên chợ người đi chợ cũng đông, nếu chả may chúng ập tới hỏi thì thiếu gì cách nói, chỉ lo các anh không chuẩn bị trước thôi. Còn đã có chỗ cho các anh trú ngụ kín đáo ở dưới lòng đất kia kìa. Nơi ấy tôi thường xuyên bỏ túc chắc chắn, có gì các anh cứ xuống, tôi sẽ hoá trang cho. Còn bây giờ ta cứ trao đổi, bà xã nhà tôi đã cảnh giới rồi.

Nghe anh B nói tôi xúc động và cũng hiểu rõ hơn lòng người dân, chân thành đến thế, chẳng sợ nguy hiểm cho bản thân mà lo cho cán bộ hơn ruột thịt. Tôi chậm rãi gọi hỏi anh B.

- Tình hình địch trong những ngày gần đây có gì mới không anh?

- Có chú! Cách đây trên một tuần nghe nói có một toán người vừa tây trắng, vừa tây đen mặc quần áo nhiều túi đầu đội mũ nồi đen khoảng gần 100 tên từ Hà Nội kéo về đóng ở Đình Tràng xã Lam Hạ bên kia đầu cầu Phủ Lý, mang cái tên Hồ Xám, Hồ Xanh gì ấy. Bọn chúng mảnh khoé lắm, khi chúng đi càn thường mặc như người dân, súng ống giấu kín trong bị cói, bao tải, áo tơi, ập vào làng bất thần nổ súng khi người dân còn đang ngủ. Hôm vừa rồi chúng vào xã Thanh Châu, Thanh Liêm cũng bằng cách ấy. Chiều hôm qua một tên tây đen béo phị nhảy lên xe tôi bắt đi tìm gái, đi mãi không vớ được cô nào, lại quay về đầu cầu thị xã, tôi đòi tiền nó không những không trả còn bạt tôi một cái nên còn sưng ở má đây này. Anh B. bực tức chỉ tay lên má buột mồm chửi đồng: "Đồ chó đêu rồi có ngày tôi..."

- Thế bọn ấy toàn tây hay có cả người Việt - Tôi ngắt lời anh B.

- Nghe nói có một trung đội lính Việt dùng đi trước làm lá chắn.

- Sao anh biết?

- Thì cũng là bọn lính nó nói khi nó ngồi lên xe tôi. Tai vách mạch rừng mà lị, chén nhót vào, mình lòi ruột nó ra cũng được tuốt. À quên còn tin này nữa tôi chưa kịp nói với anh. Anh B. chỉ vào người trinh sát đặc phái đang ngồi bên cạnh tôi, anh nói: - Hôm qua người nhà tôi ở dưới An Đô huyện Bình Lục lên chợ, ông cho biết thằng Nhâm trước đây là Bí thư chi bộ thôn, rồi bất mãn với ai đó chạy đi theo giặc nay đã là trung úy, phó quan phó quách gì đấy đóng ở Đình Tràng về thăm vợ thấy nhà bị Tây đốt, của cải bị cháy sạch, vợ cũng bị làm nhục. Hấn bực tức chửi đồng rồi bỏ đi ngay, để lại đằng sau tiếng rầy la của vợ trong đó có câu "Rồi lá rụng sẽ về cội đấy ông Nhâm ạ!"

Chợ Độ mỗi tháng 6 phiên vào ngày 2 và 7. Bọn địch cũng rất chú ý xây dựng đội quân ngầm do thám, chỉ điểm vì nó to nhất tỉnh. Có điều chính nghĩa thuộc về ai thì người đó sẽ làm chủ về mặt tư tưởng. Tôi thầm khen trinh sát nằm vùng đã chọn nơi này làm cơ sở bí mật lượm tin. Những điều anh B. nói rất có giá trị cho tôi trong chuyến đi này. Tuy nhiên nổi băn khoăn của tôi về cái đội quân mới về đóng ở Đình Tràng là thật hay hư. Điều ấy cũng dễ xác định nếu giao cho trinh sát tiến hành nhưng phải có thời gian. Mà thời gian lại đòi hỏi với tôi quá ư cấp bách. Theo yêu cầu của đồng chí Nguyễn Ngọc cán bộ Công an Trung ương trực tiếp trao nhiệm vụ cho tôi là phải nắm thông tin để phục vụ cho chiến dịch Quang Trung sắp tới. Nghĩ vậy tôi bèn nói với anh B:

- Nay, sáng nay anh cho tôi mượn xích lô của anh nhé!

- Để làm gì? Anh B. thắc mắc hỏi.

- Tôi đi một chuyến "kiếm chác".

- Trời! Anh không sợ địch phát hiện à!

- Thế anh thì sao, cũng sợ ư?

- Ô! Bọn chúng tôi đã quen mặt rồi. Còn anh phải cẩn thận thì hơn.

- Đúng, phải cẩn thận chứ. Cẩn thận không có nghĩa ngồi một chỗ chỉ tay năm ngón sống chết mặc bay.

- Anh vui tính quá! Anh B. vừa nói vừa cười ngặt nghẽo khiến đồng chí trinh sát cũng cười theo. Tôi bảo đồng chí Nam cấp tốc báo cho trinh sát nằm vùng ô thị xã và Bình Lục đến gặp tôi sau hai giờ nữa. Rồi tôi thay bộ quần áo và chiếc mũ lá rộng vành của anh B. cho mượn, nhảy lên yên xe xích lô từ từ đạp đi một cách thành thục. Anh B. trông theo mỉm cười tin tưởng.

Tôi đạp xe xích lô đi cách nhà anh B. khoảng chừng 500m thì gặp một người đàn bà trạc ngoài tứ tuần, vóc dáng

dậm dề mặc bộ quần áo màu nâu tây, đầu đội khăn nhung, đang gánh hai chiếc bao tải khá nặng. Thấy tôi bà liền gọi:

- Xích lô! Xích lô! Anh cho tôi về thị xã với nào!

- Hàng gì đấy? Tôi hỏi.

- Toàn là guốc thôi. Anh cho tôi về đầu cầu Phủ Lý, lấy bao nhiêu tiền nào?

Tôi nghe nói về đầu cầu, trúng ý mình đang cần. Tôi bèn nói:

- Hai đồng, bà có ưng không?

- Thôi đồng ruồi, từ đây về đây có mấy độ. Vì tôi đi quen rồi không thiệt đâu.

- Cũng gần ba cây số đấy bà chị ạ! Thôi được, sáng sớm mở hàng cho bà chị chắc là may mắn. Nào bà chị xếp hàng lên.

Đến ngã ba Hồng Phú, nơi ấy có trạm gác của bọn lính Bảo Hoàng và cảnh binh, chúng ách lại đòi kiểm soát giấy tờ của bà hàng guốc. Sau khi xem xong giấy tờ chúng dốc bao tải guốc xuống đường thấy chẳng có gì, mỗi đứa cầm một đôi thùng thỉnh bước vào trong trạm coi như việc tất nhiên. Bà hàng guốc bực mình vừa nhặt guốc bỏ vào bao tải khê càu nhàu:

- Đồ ăn cướp ngày!

Trên đường đạp vào thị xã tôi chậm rãi hỏi bà hàng guốc:

- Này bà chị! Lúc này chúng nó lấy sao bà vẫn im thế?

- Ô! Nói cũng phí lời, cái nghề của chúng nó là thế. Bọn ở Lạc Tràng còn càn rỡ hơn nhiều. Tôi già rồi qua lại chúng còn sờ nắn, không khéo nói chúng còn tiết lộ hết.

- Có phải bọn mới về không?

- Đúng! Nó mới về đấy. Nhưng chúng tác yêu tác quái như hổ dữ ấy.

- Thế nhà bà chị cũng gần đây ư?

- Nhà tôi ở cuối làng Tràng, qua cầu đi một đoạn là tới. Nhưng anh đừng có dại mà vào đấy nhé! Mất mạng như chơi. Từ ngày chúng về đóng thì đường bộ chúng bắt người dân phải đi vòng cách xa vị trí hàng trăm mét. Dưới sông các thuyền cá chỉ được phép đến đầu thôn Hoà Lạc nơi có cây sào cắm mốc làm giới hạn. Ban đêm các thuyền phải có đèn treo ở mũi nếu không sẽ bị bắn ngay.

Câu chuyện lúc nhỏ, lúc to, lúc bị gián đoạn mỗi khi qua các trạm gác. Bọn gác không hỏi chắc là thấy trên xe ngoài bà hàng guốc không có gì đáng hỏi. Đến đầu cầu tôi dừng xe lại, giúp bà hàng guốc quẩy quang gánh lên vai mắt nhìn về phía Lạc Tràng.

Trên đường trở vào thị xã tôi rẽ theo đường ngang về tay trái, qua cửa nhà thờ, đạp ra đường bao bì rồi đến đường 62 định quay về ngã ba Hồng Phú. Nhưng mới chớm đường 62 bỗng hai người đàn ông trạc tuổi 30 họ đứng ở bên đường, cạnh chân họ có một con lợn khoảng trên sáu chục cân bỏ trong chiếc lồng tre. Một trong hai người đó gọi tôi:

- Này, anh xích lô cho chúng tôi đi về Mễ Nội, bao nhiêu tiền chúng tôi trả.

Nghe họ nói đến Mễ Nội, tôi chợt dạ vì nơi ấy là quê hương tôi, nhờ gặp ai quen biết thì rầy rà nguy hiểm. Mặt khác việc thị sát của tôi coi như đã hoàn thành, không thể khinh xuất hơn nữa. Nghĩ vậy, tôi tìm cách chối từ:

- Trưa rồi, đói lắm các ông gọi xe khác nhé!

Nhưng người đàn ông vẫn không chịu nhượng bộ:

- Ông anh làm gì mà khó tính thế! Một quăng thôi mà. Nếu đói thì mời vào nhà tôi xơi bát cơm dưa muối có sao đâu. Chả là Ban tế làng tôi có việc cử chúng tôi đi mua lợn về mổ, tìm khắp chợ mới được con vừa ý. Thôi anh cố gắng giúp cho!

Anh ta vừa nói vừa chạy qua đường nắm lấy cẳng tay tôi rung rung như cầu khẩn. Bỗng anh sững lại mồm cuộn tròn chữ O, mắt nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi cũng vậy, bốn mắt giao nhau không nói một lời. Chúng tôi đã nhận ra nhau người cùng làng quen thuộc. Anh ta không ngờ tôi lại là người đập xích lô. Tôi nghĩ bụng phải tìm cách tháo thân.

- Ông anh ơi! Tôi nói thực đấy, bụng đói lắm rồi không đủ sức đập đầu, ông cảm phiền cho nhé. Tôi vừa nói vừa gạt tay anh ta phóng xe đi thẳng để lại đằng sau sự ngỡ ngàng của hai anh khiêng lợn.

Xe đi đến đường 21A tưởng là hết chuyện, nào ngờ lại chuyện khác xảy ra. Một đôi nam nữ đứng ở bên đường cách tôi không xa. Người thanh niên mặc bộ quần áo nhà binh, còn người phụ nữ mặc áo lụa màu tím cổ quả tim để lộ bộ ngực căng phồng khêu gợi, không khoác áo ngoài mặc dầu trời se lạnh. Không biết có phải là vợ hay một con điếm. Họ nhìn về phía tôi, ngay từ xa tôi đã cố cụp cái mũ lá xuống hết phần trán gò lưng đập lấn sang bên đường, trong bụng như thăm mong sao thoát nợ.

- Ê! Xích lô! Mà đập đi đâu mà vội thế? Chỗ chúng tao về thị xã. Hấn nói cộc lốc, hách dịch.

- Tôi phải về có việc gấp, mong ông thông cảm! Tôi vẫn cúi gầm mặt nói rất dịu dàng lễ độ.

- Thông cái con khỉ! Mặc mà! Cứ cho tao về thị xã đã. Mà tưởng tao ăn quýt hả?

- Đầu dám! Đầu dám! Tôi vừa nói vừa đập đi nhưng hấn đã chạy sang ngang lại về mặt giận dữ.

- Mà khinh tao hả? Hấn giờ quả dám định lao vào tôi. Tôi vội ngẩng lên tránh đòn, nhưng cả hai như cùng một lúc dừng ngay động tác, tiếp theo tôi nhìn hấn, hấn nhìn tôi đều thẳng thốt bất ngờ. Tôi đã nhận ra hấn là Trần Tấn con trai

ông bác tôi. Khi cách mạng tháng Tám thành công, Tấn tham gia dân quân du kích rồi giao thông bưu điện xã. Năm 1950 giặc chiếm thị xã Phủ Lý Tấn ở lại đi lính Bảo Hoàng. Có tin đóng ở thị xã Hà Đông chắc là về phép. Tôi nghĩ thoáng nhanh phải dứt cái của nợ này nên tôi phớt lờ như không quen biết vội nói giọng buồn buồn:

- Mong ông tha lỗi. Ông cụ nhà tôi bị ốm liệt giường ở trong phố mấy ngày nay rồi. Tôi vừa được tin cụ qua đời nên vội vàng về ngay, không còn bụng dạ nào mà đập được nữa. Tôi uể oải nói một mạch và đập xe đi thẳng không thèm nhìn lại.

Về đến cơ sở, tôi nhanh chóng thay quần áo vào ngay cuộc hội ý chớp nhoáng cùng với trình sát đang chờ. Tôi thông báo kết quả thị sát của tôi, khẳng định đại đội Hồ Xám đóng ở Đình Tràng là có thật. Đồng thời tôi yêu cầu trình sát thị xã phải bố trí cơ sở nắm tình hình hoạt động của bọn chúng và tìm hiểu số chiến sĩ Công an đồn Chi Nê chúng giam giữ ở đâu. Đối với Thanh Liêm phải thông báo cho các xã tổ chức lực lượng tuần tra kiểm soát bảo vệ vùng du kích chống biệt kích bất ngờ. Riêng Bình Lục nắm ngay lại lai lịch tên Nhâm. Dùng người thân giác ngộ cho vợ Nhâm tác động đến chồng, theo kế hoạch tôi sẽ gặp riêng sau. Cuối cùng tôi cho giải tán đầu về đấy. Còn tôi cũng chuẩn bị về Ty để tổ chức cuộc họp ngày mai.

Hoà nhập với người dân tan buổi chợ, tôi và đồng chí giao liên dẫn lộ theo một tốp buôn chuyến xuống thuyền xuôi về Bông Lạng. Thuyền đi khoảng hai cây số họ ghé vào bến Kiện Khê vừa xuất trình giấy tờ cho bọn dịch ở đây kiểm soát vừa lấy thêm khách hàng. Số người mới xuống gồm một người đàn ông và hai người đàn bà đều xấp xỉ 50 tuổi. Ngồi bên tôi người đàn ông ca cẩm:

- Chẳng hiểu hôm nay có việc gì mà bọn chúng chặn các ngã đường khám xét ngặt nghèo. Tất cả xích lô và người đạp xích lô đều bị thu gom lại tuốt.

- Thảo nào anh xích lô chở hàng cho tôi về Kiện Khê hàng vừa rõ xuống thì anh ta bị bắt liền. Người đàn bà nói chen vào.

- Chắc là chúng tập trung xích lô để chở hàng quân sự chứ gì. Tôi nói với họ như vậy, song bụng lại nghĩ khác: Có lẽ việc mình vào thị xã đã bị lộ. Phải chăng do hai anh khiêng lợn hay Trần Tấn đã báo cho địch, chỉ khổ cho các anh xích lô vô tội bị mất buổi kiếm tiền. Thương các anh quá nhưng biết làm sao, thôi các anh lượng thứ. Cũng là vì dân vì nước cả mà.

Thuyền cập bến Bồng Lạng tôi về căn cứ Ty đóng. Tôi lên giường nằm mà chân tay mỏi nhừ vì đạp xích lô. Tôi nhắm mắt mỉm cười. Một chuyến đi thị sát bằng xích lô của người Việt Minh khiến các “ông tây” khó hiểu. Có điều mà tôi tự vấn mình rằng quá chủ quan khinh suất, đáng lẽ phải về ngay cơ sở sau khi đã trực diện mục tiêu và nghe người ngồi xe kể lại. Nhưng cái tính hiếu kỳ của tuổi trẻ đã thúc đẩy tôi đạp vòng thị xã giữa ban ngày để suýt nữa thì...

3. Đường vào hang hổ:

Đêm đã khuya, lại vào cuối tháng. Những ngôi sao trên bầu trời ngó xuống mặt nước Châu Giang như cùng nhảy múa với làn sóng theo gió thổi hiu hiu.

Tôi ngồi cùng một số trinh sát tại một điểm bí mật không xa nơi đang diễn ra cuộc gặp gỡ mà chúng tôi gọi nó bằng cái tên mật danh là “Đường vào hang hổ”. Những bất ngờ trước đây đã dạy chúng tôi một bài học xương máu thì tối nay cũng đã đề phòng có thể hồ lừa miếng cắn cổ người dạy nó. Do đó tôi đã nói rõ nhiệm vụ và đặt ra các giả thiết tình huống để

Bùi Nam người phụ trách trinh sát đặc phái Công an tỉnh Hà Nam vững vàng chủ động tự tin.

Một chiếc thuyền nan không mui mà người ta thường thấy xuất hiện trên sông của những người câu cá đêm. Trên thuyền có hai người đàn ông trạc tuổi ba mươi. Một người có dáng cao to, đó là Bùi Nam ngồi ở phía mũi thuyền bên cạnh có bốn chiếc cần câu và chiếc đèn chai thấp bằng dầu hỏa treo trên chiếc cọc ngắn cắm ở mạn thuyền. Một người thấp nhỏ ngồi ở phần cuối thuyền, hai tay đưa đẩy mái chèo lúc khoan, lúc nhặt, đó là một cơ sở trung kiên sống nghề sông nước. Họ từ phía thôn Mễ Nội bơi xuống phía thôn Hoà Lạc. Thỉnh thoảng Nam lại rít một điếu thuốc lao bằng một ống tre, tiếng rít kêu ròn rã.

Con thuyền bơi xuống gần thôn Hoà Lạc, Nam lại tra thuốc vào lỗ điếu rồi quẹt diêm, một que, hai que và đến que thứ ba cũng không giữ được lửa, cùng lúc từ phía trên bờ trong cụm tre bên bờ sông cũng có đốm lửa lập loè ba nhát rồi tắt ngấm. Nam bảo nhỏ người chèo thuyền:

- Gió to không hút được. Anh ghé vào khóm tre kia mới đánh được lửa và nếu có sự cố gì thì cứ thế mà làm. Người chèo thuyền gật đầu và nói tự nhiên.

- Anh hút nhiều thế không sợ ho à!

- Trời lạnh hút cho nó ấm cổ. Họ vừa nói với nhau xong thì con thuyền cũng đã sát vào bờ giáp bụi tre. Hai người đàn ông mặc quần áo lính màu đen cũng một thấp, một cao bước xuống thuyền một cách tự nhiên. Con thuyền nhanh chóng rời khỏi bờ ra giữa dòng sông hướng về Mễ Nội. Người ngồi đằng mũi thuyền hỏi nhỏ:

- Thế nào? Anh đã xem kỹ nội dung trong thư tôi gửi rồi chứ. Chắc có gì khúc mắc anh mới đề nghị gặp chúng tôi, có phải không anh Nhâm?

- Vâng! Thưa ông đúng ạ! Người to cao mới xuống thuyền có cái tên là Nhâm ngấp ngừng nói tiếp - Thưa ông! Dù sao tôi cũng là kẻ có tội lớn. Đã phản lại Đảng, phản lại dân và đã có lần dẫn quân biệt kích vào đồn Công an Chi Nê. Thế mà lại được các ông khoan dung độ lượng, cho tôi một cơ hội để chuộc lại tội lỗi. Rồi Nhâm chỉ vào người cùng xuống thuyền với mình giới thiệu tên anh ta là Trần Văn Lộc trung sĩ Commando vì hoàn cảnh bắt buộc mà phải cầm súng theo giặc bắn giết đồng bào, mới rồi trung đội Âu - Phi biệt kích vào làng Thanh Châu- Thanh Liêm, bắt một số người dân trong đó có anh Hải là người thân của Lộc đem về tra tấn cực hình bắt phải nhận là Việt Minh, thực ra Hải chỉ là người dân lao động. Lộc xin tha không được, Nhâm phải tìm cách dứt lốt với tên Trung úy Coltal mới được tha. Nhâm buồn bã nói:

- Chúng tôi đã hiểu ra rằng, mình đã công rấn cắn gà nhà. Thật là xấu hổ. Chúng tôi đã bàn kín với nhau không thể cứ mãi thế này. Phải làm gì để rửa được vết ô nhục này. Rồi trước sau lá cũng rụng về cội. Nhưng, độc thụ bất thành lâm. May được các ông hiểu thấu kéo chân ra khỏi đồng bùn nhơ bẩn. Chúng tôi xin nguyện làm bất cứ việc gì mà các ông giao cho. Nếu còn sống còn được ngẩng mặt nhìn thấy dân làng vợ con. Do đó chúng tôi mới xin được gặp trực tiếp các ông vừa để thổ lộ nỗi lòng trác ẩn vừa để củng cố niềm tin.

- Tôi hiểu! Các anh còn phân vân cũng là lẽ thường tình. Nhưng anh cũng đã hiểu chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ cụ Hồ trước sau như một. Anh cũng đã có thời gian giữ chức Bí thư chi bộ Đảng dừng cố chấp và mặc cảm anh Nhâm và anh Lộc ạ! Không có tội lỗi nào mà không sửa được, bát nước đã đổ rồi phải cố mà hót. Thôi quá khứ ta hãy gạt sang một bên để khởi vương mắc bước chân tiến lên phía trước. Bây giờ thì ta vào việc ngay nhé!

- Vâng! Thưa ông! Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn cả trong này. Nhâm móc túi đưa ra một tập giấy mỏng cho Bùi Nam và nói tiếp: Đây là bản sơ đồ vị trí và ghi rõ quân số, vũ khí chủng loại, sự bố phòng bên trong rất cụ thể. Còn về kế hoạch xoá sổ thì thưa ông chúng tôi xin mạnh dạn đề nghị với các ông nên áp dụng chiến thuật nội công ngoại kích. Việc nội công, các ông cũng giao cho chúng tôi, còn ngoại kích thì...

- Có chắc ăn không? Bùi Nam hỏi lại.

- Chắc chứ! Vì chúng tôi đã nằm ở trong hang ổ nên đã biết rõ tính nết của nó. Các ông tin vào chúng tôi! Nhâm vừa nói vừa nhìn sang phía Lộc như thăm dò ý kiến. Lộc biết ý gạt đầu tỏ vẻ đồng tình và nói ngay một cách dứt khoát, tự tin.

- Em tán thành như ý kiến của anh Nhâm. Em xin chịu sự điều khiển của anh Nhâm.

- Thôi được! Các anh về bàn thống nhất kế hoạch nội công gửi ra trạm hẹn càng sớm càng tốt, có điều phải hết sức thận trọng với những kẻ ngoan cố làm tai mắt của địch. Chúng tôi lúc nào cũng có người ở bên cạnh các anh để giúp các anh thực hiện hoài bão của mình. À quên, bản báo cáo và sơ đồ các anh chưa ký tên đây này.

- Vâng chúng tôi xin ký tên và chịu trách nhiệm trước các ông.

Chiếc thuyền nan lại quay mũi rồi từ từ ghé vào bờ cách khóm tre lúc xuống trước một quãng. Nhâm và Lộc lặng lẽ bước nhanh lên bờ cùng với trung đội tuần tra khuất vào bóng đêm. Để lại phía sông chiếc thuyền nan đang bơi về hướng Mỹ Nội.

Tôi ngồi nghe Bùi Nam thuật lại câu chuyện vừa rồi, như cảm thấy một luồng ánh sáng rọi trong đêm tối soi tỏ con

đường vào hang hổ chỉ còn chờ đợi thời gian mà thời gian lại do sự thúc đẩy của chủ quan với kế hoạch tiếp theo.

4. Bữa tiệc đổi đời:

- Đại đội Commando Hồ Xám đóng ở thôn Lạc Tràng trong một ngôi đình rộng lớn ven sông Châu, về phía bắc thị xã Phủ Lý. Quân số có 118 tên, trong đó có 72 tên lính Âu - Phi gồm da trắng và da đen. Số người Việt được chọn từ các thành phần phức tạp. Loại bất mãn đầu hàng, loại lưu manh chuyên nghiệp, loại côn đồ sừng sỏ. Có thể nói chúng là loại người sinh ra để giết chóc, cướp bóc và hãm hiếp, lại được bọn xâm lược nâng tay kích lệ nên sự đổi bại được nhân lên gấp bội.

Đại đội này được trang bị ưu tiên về vũ khí bởi lẽ coi như con cưng của đội quân viễn chinh xâm lược. Vũ khí được chi viện từ Pháp sang phải chia năm xẻ bảy cho các lực lượng đang phải dàn ra để chiếm đất còn cho các đội quân cơ động phải ứng phó với quân đội Việt Minh đang mở các chiến dịch lớn ở các miền. Nhưng đại đội này được trang bị những 3 khẩu cối 81 li, 6 trung liên và đủ cơ số tiểu liên báng gấp và các loại lựu đạn, mìn... Trong vị trí được chia thành ba doanh trại theo hình tam giác để ứng phó khi bị tấn công. Hai trại lính Âu - Phi ở giáp phía bờ sông Châu. Một trại lính người Việt ở phía Bắc giáp đường làng. Ban chỉ huy có Đại úy RontCony chỉ huy chính. Trung úy Coltal và Trung úy Trần Nhâm là phó quan.

Chung quanh vị trí có hàng rào dây thép gai bao bọc cùng với hệ thống giao thông hào nối liền nhau có hai cửa lớn ra vào được bố trí ở đề kháng mạnh. Một cửa trông ra sông Châu vừa phong tỏa khu vực mặt sông vừa để phòng sự tấn công của ta từ bên thị xã. Một cửa án ngữ đường làng lối ra đường số 1. Ngày đêm có lực lượng canh gác tuần tra ở các cửa và bên ngoài vị trí. Có điều không hiểu do chúng quá tin

hay là phân biệt đối xử giữa Việt với người Tây mà ban đêm chúng lại giao cho trung đội lính Việt phân công canh gác trực chiến và tuần tra ở vòng ngoài. Cái đó đã gây ra tâm lý bất mãn của lính Việt, nhất là trong các trận cần phải đi trước để chết thay cho chúng. Cái được thì như thế, còn cái mất thì mất tất cả.

Chiều hôm nay, khác với mọi ngày thường ngay từ trưa, không khí ở bên trong vị trí nhộn nhịp hẳn lên. Tiếng bò rống, tiếng lợn kêu, chen lẫn với tiếng cười, tiếng nói, tiếng bước chân của đám lính tạo thành một thứ âm thanh khó tả.

Tốp lính Việt tuần tra ở vòng ngoài ngồi nghỉ chân ở một hàng nước cách xa vị trí chừng 100 mét kháo nhau, sáng hôm nay ông quan Ba RontCony và ông Trung úy Coltal đem quân đi càn ở làng Triệu Xá (cách thị xã bốn cây số), bắt được hai người đàn ông nghi là Việt Minh và một con bò béo mọng, năm con lợn to và nhiều gà, vịt, ngan, ngỗng. Chiều nay làm tiệc tha hồ mà xả láng, nào là quan thanh tra ở Hà Nội về chiều qua, sáng nay lại được chứng kiến chiến tích của quan Ba chắc kỳ này để được lên chức.

- Cái đó chắc như cua gạch ấy. Do đó bữa tiệc chiều nay có nhiều ý nghĩa lắm đấy. Một tên lính nói như từng trải.

- Nghe đâu, ông quan Ba giao phó cho phó quan Nhâm đặc trách chỉ huy thực đơn món ăn Việt Nam để người Âu thưởng thức, có giò nem ninh mọc, chả chìa, chả bánh đa nem, sườn xào chua ngọt, ngỗng rô-ti uống với rượu làng Vọc.

- Chỉ thương hại những thằng bị chết mất xác.

- Ôi dào! Còn bọn mình đây chẳng biết lúc nào. Mỗi trận đi càn đều phải đi trước rút sau chẳng khác nào cái bia chắn đạn.

- Này! Ông Nhâm dặn gì cậu đã nhớ chưa? Thôi đi, đừng có ngồi mách lẻo mà khốn. Hạ sĩ Lai nghiêm nét mặt nói và đốc thúc tiểu đội đi tuần.

Khoảng 17 giờ các bàn tiệc đã bày xong, quan khách trên thị xã được mời cũng đã tề tựu đông đủ. Họ ngồi vào bàn theo thứ tự cấp bậc tại nhà khách do Đại úy RoutCony và Trung úy Coltal tiếp. Còn lính tráng kể cả Âu - Phi và lính Việt do Thượng sĩ Lộc chỉ huy được ăn trước ngồi ở dãy nhà ăn. Trong lúc ấy trung đội hai Âu - Phi tuần tra cảnh giới ở vòng ngoài nhằm bảo vệ bữa tiệc an toàn.

Bữa tiệc náo nhiệt như ngày hội lớn. Chúng nâng cốc chúc tụng nhau bằng những lời lẽ chải chuốt văn chương mà chúng đã thuộc lòng trong sách dạy giao tiếp. Nhưng khi rượu đã ngấm vào mạch máu thì chúng tuôn ra những lời cộc lốc thô鄙 chẳng có sách vở nào dạy cả. Bọn lính Âu - Phi cởi phăng áo ngoài để lộ mình trần đầy lông lá trông như lũ khỉ giả nhân ôm nhau nhảy nhót loạn xạ theo điệu nhạc tăng-gô phát ra từ chiếc đĩa hát máy quay tay càng sôi động hỗn loạn.

Từ nhà khách RoutCony tay cầm hai cốc rượu bước xuống nhà ăn, gọi Trung úy Nhâm về mặt phán đoán:

- Trung úy! Tôi chúc Trung úy một cốc rượu đây để tỏ lòng biết ơn bữa tiệc hôm nay, các ngài thượng khách rất khen các món ăn ngon tuyệt. Trung úy có biệt tài mà tôi không biết.

- Cảm ơn ngài với những lời chúc tốt đẹp ấy, còn một món nữa mà ngài chưa được nếm, lúc nào tôi sẽ hiến ngài dùng. Nói xong Trung úy Nhâm cầm lấy cốc rượu cùng RoutCony uống cạn. Sau đó gơ tay xem đồng hồ rồi lớn tiếng hô: "Trung đội ba do Thượng sĩ Lộc chỉ huy tập hợp nhanh trung đội của mình ra thay thế cho trung đội hai (lính Âu - Phi) vào dự tiệc kéo muộn."

- Dạ! Xin tuân lệnh. Lộc đứng nghiêm trả lời rồi nhanh chóng cùng trung đội mình chạy đều bước ra cửa ngoài. Rout

Cony nhìn theo mỉm cười vỗ vào Trung úy Nhâm khen một câu tiếng Pháp "Tốt, tốt" và quay vào buồng khách.

Một lát sau trung đội Âu - Phi được thay phiên nhau cũng đã vào bàn tiệc. Có lẽ chúng đã đói mềm nên chưa kịp ngồi xuống ghế chúng đã đổ từng cốc rượu vào mồm tay bốc thức ăn không cần cùi, đĩa phóng sét. Có tên cầm cả chai rượu ngửa cổ lên tu. Chẳng mấy chốc chúng đã say mềm ngã nghiêng chệnh choạng. Có tên ngồi bệt xuống đất chửi đổng. Có tên gục xuống mặt bàn tay đập vào cốc chén bát đĩa kêu loảng xoảng.

Bữa tiệc kéo dài ba tiếng đồng hồ, đến 20 giờ mà vẫn chưa tan. Ngoài trời đã tối, bọn quan khách lục tục ra về. Tên quan Ba RoutCony và Trung úy Coltal vì quá say nên không tiễn chúng, mỗi đứa ôm một con điếm, diu nhau chệnh choạng vào phòng riêng. Không gian im ắng đột ngột.

Bỗng từ trong buồng chỉ huy vang lên tiếng súng tiểu liên ngắn gọn. Cùng lúc trung đội người Việt do Thượng sĩ Lộc chỉ huy chạy vào nhà ăn thu hết súng của hai trung đội Âu - Phi còn đang say khướt. Trung úy Nhâm từ trong buồng chỉ huy chạy vọt ra tay lăm lăm khẩu súng tiểu liên miệng hô lớn bằng tiếng Pháp:

- Tất cả đã bị Việt minh bao vây, RoutCony và Coltal, cả ngài thanh tra đều đã bị tiêu diệt. Còn các anh nếu kháng cự cũng sẽ bị chung số phận. Tiếng hô chưa dứt thì từ ngoài đơn vị bộ đội địa phương và lực lượng Công an xung phong do đồng chí Nam phụ trách đã ập vào như một cơn gió lốc.

Trận nội công ngoại kích quá nhanh, không đầy 40 phút ta đã xoá đi cái "Đại đội Hồ Xám", bắt sống 50 tên Âu - Phi bằng những chiếc dây thừng trói chặt hai tay. Hơn hai chục tên bị tiêu diệt vì cố tình chống cự, toàn bộ vũ khí đạn dược quân dụng, quân trang và tài liệu quan trọng bị thu, phá huỷ

một số công sự chủ yếu, phá nhà giam cứu thoát hàng chục người đang bị nhốt. Đó là đêm 7 tháng 2 năm 1952. Trên đường trở về căn cứ người ta trông thấy ngoài lực lượng liên đội địa phương và Công an xung phong còn có một toán lính mặc quân phục rằn ri đầu đội mũ nồi lệch, trên mũ gắn biểu tượng hình con hổ.

Trên con đường trở về nơi tập kết họ đi ung dung và thăm lặng nhưng hai bên đường từng tốp người dân già trẻ không ai bảo ai đã ra đứng trông như vẫy chào, mừng chiến công và tràn đầy tin tưởng vào ngày mai. Bầu trời đêm đầy sao, những ngôi sao như lấp lánh hơn.

KÝ ỨC VỀ MỘT NGƯỜI CHA

KIM QUÝ

Ghi theo lời kể của
Trung tá Nguyễn Nam Phong

“Nguyên là phó Ty Công an tỉnh Phú Thọ, cha tôi được cấp trên điều vào chi viện cho An ninh Trung ương cục Miền Nam và ông đã hy sinh anh dũng trong một trận chiến ác liệt. 37 năm sau hài cốt của cha tôi mới được đồng đội của ông tìm thấy và đưa về quê hương (xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)”.

Những kỷ niệm về người cha - liệt sĩ Nguyễn Bá Lợi - đã in đậm trong ký ức người con trai còn lại duy nhất của ông - trung tá Nguyễn Nam Phong, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh Hà Nam.

Giờ phút chia tay

Hồi nhỏ, vì nhà nghèo lại đông em, nên cha đã cho tôi đi theo để nuôi ăn học. Đầu năm 1965, ông là Phó ty Công an tỉnh Hà Nam, cuối năm đó lại chuyển lên làm Phó ty Công an tỉnh Phú Thọ. Đi theo cha nhưng hai bố con cũng chỉ có... một suất cơm. Cha kể rằng: Ông nội tôi là ông đồ nghèo. Ông mất khi cha tôi chưa chào đời. Lớn lên cha phải theo chị gái ra Hà Nội đánh giày.

Khi cách mạng tháng Tám bùng nổ, cha tôi về quê tham gia cướp chính quyền và theo cách mạng từ đó. Ông cứ xa nhà biên biệt, mọi việc đều dồn lên đôi vai gầy của mẹ tôi.

Năm 1967, làng tôi bị máy bay ném bom, nhà tôi bị sập đổ, may sao chẳng ai việc gì. Đêm hôm ấy cha tôi trở về. Ông được ở nhà mười ngày, làm lại ngôi nhà tranh vách đất, đi thăm hết anh em họ hàng nội ngoại. Trong bữa cơm chia tay, cha tôi nói: “Tôi được cấp trên cử vào chiến trường miền Nam. Đêm nay xe ô tô sẽ đón đi...”. Giọng ông nghẹn ngào dặn lại mẹ con tôi ở lại mạnh khoẻ, các con chịu khó học hành chăm ngoan.

Đêm ấy, bầu trời không một ánh sao. Dân trong thôn đi sơ tán quá nửa khiến cảnh vật trở lên vắng lặng. Ông dang tay ôm ba mẹ con tôi vào lòng rồi cùng đi ra hướng đường cái. Đến cây đa đầu làng ông kiên quyết bắt mẹ con tôi quay lại, nhưng chẳng ai chịu về. Đến điểm hẹn là cột cây số ghi “Biên Hoà 1:650km”, chẳng ai nói thành lời, vậy là giờ phút chia tay đã tới...

Một chiếc xe Com-măng-ca cắm đầy lá ngụy trang dừng lại. Có 5-6 người ngồi trong xe, nhưng không ai nói gì, mà chỉ thò tay ra bắt tay mẹ con tôi. Cha tôi lên xe và chiếc xe lao vút chìm dần vào bóng tối. Lúc ấy là 22 giờ ngày 15/10/1967, thời điểm mẹ con tôi vĩnh viễn xa ông.

Đúng mừng một tết Mậu Thân, cha tôi gửi về một lá thư, rồi sau đó thỉnh thoảng gia đình tôi đều nhận được thư ông. Lá thư cuối cùng cha tôi viết vào tháng 12/1969, ông có dặn rằng: “Nếu từ nay trở đi ít nhận được thư tôi thì mẹ con đừng sốt ruột...”. (Đó là thời gian ông chuẩn bị vào nội thành hoạt động). Bẵng đi hai cái Tết 1969-1970 gia đình không nhận được thư ông nữa, cả nhà sống trong sự trông ngóng mỗi mòn.

Một hôm, có một đoàn cán bộ về làng, trong đó có cô Nga, cán bộ chính sách Công an tỉnh Nam Hà đến ở nhà tôi. Đường vào nhà được sửa sang sạch đẹp. Mẹ con tôi hôm đó vẫn vào rừng kiếm củi. Khi sang đò, nhìn ba mẹ con gánh ba

gánh củi trên vai, mọi người mới nói: “Mẹ con bà Lợi không biết gì à?” Linh tính như mạch bảo, tôi quẳng luôn gánh củi, chạy một mạch về nhà. Trong nhà ngoài sân đầy áp người, ba đứa em tôi đang ôm nhau khóc. Tôi chạy ào tới ôm lấy các em nước mắt tuôn trào. Ai đó đã chít lên đầu anh em chúng tôi những chiếc khăn tang. Lễ truy điệu cha tôi tại sân đình diễn ra trang trọng, có các đoàn đại biểu của Bộ Công an, của tỉnh Nam Hà và các cấp, các ngành ở huyện, xã và bà con đến viếng rất đông.

Trả lại tên cho cha

Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, gia đình lại nhận được tin anh trai tôi hy sinh. Đường như đau thương này quá sức chịu đựng của mẹ tôi. Thế rồi việc đi tìm hài cốt của bố tôi đã trở thành nỗi đau đau trong lòng mẹ tôi, nhưng biết tìm ở đâu khi trong giấy báo tử chỉ vón vện dòng chữ: Hy sinh tại miền Nam. May sao, năm 1995, tôi đã gặp được chú Đặng Văn Điện, nguyên là thư ký của đồng chí Nguyễn Tài, Trưởng ban An ninh T4, quê ở Phú Thọ. Chú Điện cho biết: Văn phòng Ban An ninh T4 năm 1969-1970 đóng ở xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ngày 4 Tết năm 1970, chú được đồng chí Nguyễn Tài giao nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ trong nội thành về công tác nghiệp vụ. Chú từ áp 4 xuống áp 3 gặp đồng chí cán bộ nội thành (cả hai cùng bị mặt) sau khi xác định nhiệm vụ xong, lúc giải lao hai người trò chuyện: “Đồng chí ở đâu?” “Phú Thọ”. “Tôi cũng ở Phú Thọ đi đây”. Vậy là chẳng ai bảo ai, cả hai cùng lột vải bị mặt ra. Khi nhìn rõ nhau, chú Điện kêu lên: “Có phải anh là anh Lợi, Phó ty Công an Phú Thọ không? Năm 1966 anh đã sang đơn vị em nói chuyện, em vẫn nhớ...” Hôm ấy hai anh em liên hoan gặp mặt bằng mở tôm luộc và hẹn 8 giờ sáng hôm sau làm việc tiếp.

Hôm sau, chưa đến 8 giờ, đã nghe tiếng súng ở ấp 3 rộ lên, địch tập kích rồi. Chú Điện quay về báo cho bác Nguyễn Tài biết để chủ động đối phó. Nhưng tiếng súng ngày càng rộ lên, đến 12 giờ quân địch mới rút. Chú Điện cùng một số anh em đến ấp 3 nơi Văn phòng An ninh T4 đóng, thì lán trại đã cháy hết và tìm thấy 7 đồng chí hy sinh, trong đó có cha tôi. Bọn địch còn bắn chết cô Thanh, cô Tre (y tá) và hành hạ thi thể hai cô rất dã man. Các chú đã tắm rửa cho số anh chị em hy sinh và an táng tại vườn nhà ông Mười Sương (tức Ba Dững) ở ấp 3, xã Phước Thạnh.

Những gì mà chú Điện kể lại là những thông tin vô cùng quý giá. Anh em tôi đã đến ấp 3, được chú Đặng Văn Dững (tức Ba Dững) cho biết tại vườn nhà chú có 8 liệt sĩ, nhưng Công an TP. Hồ Chí Minh đã quy tập về nghĩa trang thành phố. Trên các bia mộ đều ghi rõ họ tên, nhưng không có ai là Nguyễn Bá Lợi mà chỉ có Huỳnh Văn Lợi. Sau khi thắp hương xong, lòng nặng trĩu chúng tôi ra về, một nỗi buồn khôn tả. Một lần nữa chúng tôi trở lại đội chính sách để tìm hồ sơ lưu trữ, tại số 74 có ghi: “Liệt sĩ Nguyễn Bá Lợi (bí danh Năm Lợi) sinh năm 1924 tại Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam...” còn trường hợp chú Huỳnh Văn Lợi (tức Năm Dững) trong sổ thứ tự là 72. Chúng tôi tiếp tục lên Tây Ninh, về Đồng Tháp tìm gặp người anh và người em chú Huỳnh Văn Lợi, nhưng gia đình cho biết không biết chú Lợi hy sinh ở đâu.

Được sự giúp đỡ của Công an Hà Nam, Vụ tổ chức cán bộ, Công an thành phố Hồ Chí Minh, cuối cùng phần mộ cha tôi đã được xác định, phần bia mộ mang tên Huỳnh Văn Lợi (khu M4, hàng 2, mộ 6) chính là hài cốt của đồng chí Nguyễn Bá Lợi. Việc bia mộ mang tên Huỳnh Bá Lợi là có sự nhầm lẫn.

Ngày nhận được tin trên, người mừng khôn tả là mẹ tôi. Còn tôi tức tốc lên đường vào Nam để đưa hài cốt cha về quê

hương. Nhìn tấm bia ghi rõ tên cha, tôi khụy xuống mộ ông, toàn thân run lên tay không cầm nổi nén nhang. Còn chị Hồng (một cán bộ an ninh T4) ôm lấy tôi khóc nức nở: “Phong ơi, chị sống được cũng là nhờ chú Năm đó. Khi địch tập kích, nghe súng nổ chị chạy vào hầm cùng chú Năm Lợi. Chú đẩy chị ra và nói: “Con chạy đi, hầm bị lộ rồi”. Chị chạy ngoặt ra bờ sông, chú chạy theo kéo chị lại, bảo: “Con chạy ra hướng đường cái, lối bờ sông địch phục kích đó”. Tôi bảo: “Chú cùng chạy với con”, thì chú bảo: “Chú phải ở lại để cản địch”. Sau khi địch rút, chị tìm thấy chú Năm chân trái bị gãy; do vết thương nặng quá chú đã hy sinh...”

Sau 37 năm xa cách, cha tôi đã được trở về an nghỉ tại quê hương. Khi đưa hài cốt ông về đến cột mốc cây số ghi dòng chữ Biên Hoà 1.650km, tôi dừng xe lại thắp hương thầm nói với vong linh người: “Đây là điểm mẹ con con tiễn cha đi, quãng đường chẳng phải xa xôi nhưng cha đã đi biệt gần 40 năm trời. Chúng con luôn tự hào vì cả cuộc đời cha đã sống, chiến đấu và hy sinh cho Tổ quốc”.

CÔNG TÁC BẢO VỆ VÙNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN (1950-1954) NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG CỦA TY CÔNG AN HÀ NAM

THANH LIÊM

Ghi theo lời kể của Đại tá Lưu Văn Hán,
nguyên Giám thị trại giam Nam Hà

Hà Nam nằm ở trung tâm phía Tây Nam đồng bằng Bắc Bộ, xen giữa hạ lưu sông Hồng và sông Đáy. Ngoài 6 đơn vị hành chính hiện nay, có thời gian còn có châu Lạc Thủy (nay thuộc tỉnh Hoà Bình). Do lợi thế về vị trí chiến lược, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, châu Lạc Thủy là vùng căn cứ kháng chiến của Đảng bộ; nhân dân Hà Nam và các cơ quan Liên khu 3, nơi mà bọn thực dân Pháp đã dùng mọi chiến thuật hòng để chiếm, cắt tuyến lựu thông quân sự; hàng hoá giữa Hà Nam với các tỉnh đồng bằng lên chiến khu Việt Bắc và phá vỡ cơ quan chỉ đạo của ta. Để bảo vệ thành công và đánh bại mọi âm mưu của thực dân Pháp, ngoài sức mạnh đại đoàn kết của quân dân Hà Nam còn có sự góp sức to lớn của các chiến sĩ Công an Hà Nam trong công tác bảo vệ vùng căn cứ kháng chiến.

Chúng tôi đã tiếp xúc với bác Lưu Văn Hán (có bí danh hoạt động là Lê Hoà) từng trong tổ điệp báo Ty Công an Hà Nam năm xưa kể lại những ngày tháng gian lao cùng đồng đội chống do thám gián điệp giữ gìn an toàn khu căn cứ kháng

chiến của tỉnh Hà Nam. Mặc dù đã ở tuổi gần 80 nhưng bác vẫn khoẻ, minh mẫn và với giọng trầm, ấm bác kể lại:

Vào giữa tháng 5/1950 giặc Pháp mở rộng vùng tạm chiếm ra 5 huyện và thị xã Phủ Lý, chúng hành quân; tuần tiễu để bảo vệ trục đường quốc lộ 1A và đường 21 nối liền Nam Định - Ninh Bình - Hà Nam với Hà Nội. Trên 2 trục đường này chúng xây dựng đồn bốt nhiều như nấm: Bốt cầu Giẽ - Đông Văn - Phủ Lý - Phố Tâng - Phố Cà - Đuan Vĩ (đường 1A), cầu Họ - Đạo Truyền - Đặng Xá (đường 21), cho đến cuối năm 1950 Hà Nam còn lại châu Lạc Thủy và một xã vùng tả ngạn Sông Đáy của 2 huyện Thanh Liêm - Kim Bảng là vùng tự do. Nơi đây không những là hậu cứ kháng chiến của tỉnh mà còn là hậu cứ của các cơ quan liên khu 3. Vì vậy việc bảo vệ khu hậu cứ được lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đặc biệt quan tâm, tuy nhiên kẻ địch cũng coi đây là mục tiêu đột nhập, phá hoại.

*

Để bảo vệ an toàn khu căn cứ kháng chiến và con đường 21 từ Phủ Lý - Chi Nê, đường đi Hoà Bình - Sơn La - Lai Châu lên chiến khu Việt Bắc, đường qua Chi Nê - Xích Thổ - Rịa - Thanh Hoá vào vùng tự do Liên khu 4, Ty Công an Hà Nam lập đồn Công an Đầm Đa kiểm soát từ phía Ván Đình - Hà Tây sang do đồng chí Nguyễn Văn Đôn làm trưởng đồn và đồn Công an Chi Nê, Xích Thổ kiểm soát, bảo vệ khu căn cứ do các đồng chí Sửu, Thuận làm trưởng đồn. Duy trì tốt 2 đội tuần tra lưu động kiểm soát các trục đường giao thông huyết mạch và lối đường mòn Hang Luồn, suối Tép do anh Công và Nho làm đội trưởng. Để tăng cường công tác bảo vệ Ty Công an Hà Nam đặc biệt coi trọng thành lập 2 tổ điệp báo (phản gián)

Cốc Thôn - Kim Bảng và Bồng Lạng - Thanh Liêm. Thời gian đó tôi trong tổ điệp báo Cốc Thôn gồm có: Anh Cười, anh Kinh, Áng, Hán con và đồng chí Hà Công an Liên khu 3 phối hợp, với nhiệm vụ ngăn chặn bọn do thám vào vùng tự do tìm nơi đóng quân của bộ đội ta để chỉ điểm cho Pháp oanh tạc, đánh bom. Có thể nói công tác kiểm tra lúc này rất khó khăn vất vả, vì bọn do thám hoạt động dưới nhiều hình thức như: Trà trộn trong đám những người buôn, lẫn cùng thân nhân gia đình cán bộ, bộ đội trong khi đi thăm hoặc mua chuộc trẻ em, phụ nữ đi thăm dò tin tức... có đêm đông tới mấy nghìn người. Nhất là thời kỳ phục vụ cấp thiết cho chiến dịch Điện Biên Phủ, có hàng vạn dân công hỏa tuyến, các đoàn tân binh ra vào liên tục, tất cả đều phải đi con đường này xuống dòng. Nói đến đây lòng bác như rung động, đôi mắt rơm rớm lệ khi nhắc tới các đồng chí của mình, những người đã hy sinh quên mình vì nhiệm vụ thiêng liêng của Tổ quốc và bao kỷ niệm thật khó quên bác ngừng một hồi lâu - mình nhớ rất rõ, anh em khổ cực thiếu thốn nhiều thứ lắm, tất cả chỉ có 18kg gạo ăn cả tháng, còn 12kg lĩnh bằng tiền để chi phí các sinh hoạt khác, nhưng tất cả đều tận tụy trong công việc, duy trì quân số trực 24/24 giờ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Do được quần chúng nhân dân giúp đỡ tận tình, đội điệp báo phối hợp kịp thời với những quán trọ; nhà trọ của dân trong vùng tự do, khi có những trường hợp nghi ngờ như dùng tiền Đông Dương đổi để tiêu hoặc nói tiếng lóng đều được báo ngay cho đồn kiểm soát, điển hình như gia đình bác Quảng ở Bồng Lạng thông tin cho ta bắt 2 tên vào vùng tự do hoạt động và triệt phá 1 vụ buôn bán thuốc phiện gồm 4 tên người ở Hưng Yên mang hàng từ Con Cuông (Nghệ An) về vùng tạm chiến tiêu thụ thu 16kg. Thời điểm này còn bắt được tên Tạ Ngọc Châu và Mai Trung Tiết ở Tiên Tân - Duy Tiên là nhân viên phòng nhì Bắc

Phân (Bắc Kỳ) khi chúng dùng 1 xấp bạc (100 tờ) nguyên số ra đổi, tại đồn chúng khai được tên sĩ quan Pháp trung tá CamMy cử đi theo dõi Trung đoàn E64 của ta. Bởi lẽ khi bộ đội ta ở nhà dân chủ quan phơi khăn mặt ở ngoài nhiều, bọn chúng dò la thu thập tình hình rồi báo tin cho quân Pháp đánh bom tàn phá. Có thể nói, Hà Nam là nơi tập trung nhiều đường giao thông từ vùng tạm chiếm ra vùng tự do, nên các cơ quan do thám của Pháp và nguy quyền dùng làm bàn đạp để tung người ra vùng tự do hoạt động. Đặc biệt 2 cơ quan 2 BZOT và SEH tung người ra vùng tự do để theo dõi tình hình quân sự và sự di động của Đại đoàn 304, 308, 320 của ta. Chúng hoạt động ở địa bàn tương đối rộng gồm Ninh Bình, Thanh Hoá và Hà Nam. Hình thức do thám của địch khá phong phú và linh động nhằm phá cơ sở của ta trong vùng tạm chiến, chỉ điểm cho phi cơ oanh tạc các cơ quan, kho tàng nơi đóng quân ở ngoài vùng tự do, lũng đoạn nền tài chính của ta, dụ dỗ, mua chuộc lôi kéo cán bộ, bộ đội về đầu hàng địch, cho nên ngoài các lực lượng tuần tra, đồn kiểm soát v.v... Ty Công an Hà Nam còn thành lập 4 đội tuyên truyền phòng gian đến từng cụm, xã, giáo dục nhân dân bảo vệ tốt vùng căn cứ với khẩu hiệu: Thực hiện phong trào 3 không (không biết - không nghe - không thấy) hoặc khẩu hiệu "Ở đây tai vách mạch rừng, bí mật quân sự xin đừng ba hoa". Trên trục đường đồng bào sơ tán, tản cư dựng lều bán nước, quà vật phục vụ người qua lại, nhà cửa sơ sài hay bị trộm cắp, đội đã hướng dẫn nhân dân phòng ngừa với phương thức: "Nằm giường hòm, nuôi chó cũ"... đã đạt hiệu quả rất cao.

Điều quan trọng để giữ được bí mật các hoạt động cơ quan đầu não của ta những năm kháng chiến trong vùng tự do, ta nắm chắc địa hình dựa vào những đồi núi, thôn, bản hiện có làm nhà để ẩn ở và làm việc như kiểu nhà bà con dân xóm,

nằm sát chân đồi núi, núp dưới cây xanh hoặc dây leo tránh được sự quan sát từ máy bay xuống của địch. Đảm bảo quy cách trong khi sinh hoạt phải ở phân tán trải rộng, người đi lại, phân làm nhiều lối, tránh đông đúc, tiếp xúc với những người có quan hệ công tác thường giới hạn ở nơi thường trực, phạm vi khu vực ngoài. Thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời những hiện tượng xuất hiện mới, phối hợp với địa phương nghiên cứu nắm chắc tình hình nhân dân về thái độ chính trị, đời sống, phong tục, tập quán, nghề nghiệp, giao lưu buôn bán, từng bước làm trong sạch địa bàn. Việc làm quan trọng nhất của ta trong 4 năm giữ gìn bảo vệ an toàn khu căn cứ kháng chiến là cán bộ, công nhân viên luôn sống hoà thuận với nhân dân địa phương, tình cảm gần gũi với nhân dân, do đó các nhu cầu cần thiết phục vụ cho đời sống ta tin tưởng gửi dân mua giúp, đã phần nào bớt được lượng người đi lại, tránh được sự phát hiện do thám của địch. Khi cần vận chuyển những thứ cần thiết vào hoặc ra khỏi khu vực ta lên phương án từng ngày, từng giờ sao cho phù hợp đảm bảo bình thường không tạo ra sự đột xuất, gây sự chú ý cho mọi người qua lại.

Chiến dịch Quang Trung ở Hà Nam kết thúc, không những vùng tự do được mở rộng, các thị trấn Đầm Đa, Chi Nê, Cốc Thôn, Bồng Lạng được giữ vững mà có thêm các vùng du kích ở các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên. Để đối phó với sức tấn công mạnh mẽ của ta, thực dân Pháp đã lập "Phòng tuyến trắng" nhằm ngăn chặn đường chuyển quân, tiếp vận của ta qua sông Đáy. Từ vùng tự do vào vùng tạm chiếm của tỉnh Hà Nam và Liên khu 3, địch còn thực hiện chính sách "Tam quang" (phá sạch, cướp sạch và đốt sạch) chúng điên cuồng tuyên bố "Giết nhầm 10 người dân còn hơn để lọt 1 Việt Minh", lấy làng Lạc Sơn, Thịnh Châu, Do Nha thuộc xã Châu Sơn huyện Kim Bảng làm thí điểm. Đứng trước tình hình trên Tỉnh uỷ Hà Nam chủ trương giao

cho Công an cùng phối hợp với Tỉnh đội, điều tra lập kế hoạch triệt phá. Trong đợt này đội Thiết Dũng - Kim Bảng đã dùng cơ sở nắm tình hình, phối hợp với bộ đội tinh tiêu diệt bớt Quyển Sơn, bắt gọn trung đội lính nguy, bọn tề ở đây hoang mang chạy trốn, không dám về lập lại vành đai trắng vùng Quyển Sơn. Còn ngoài vùng tự do thì những thị trấn dọc các đường giao thông, địch dùng những thủ đoạn như đóng giả bộ đội về các thôn xã thử thách dân chúng, nếu ai lầm tưởng nhận che giấu thì bị chúng bắt ngay, đóng giả cán bộ đang bị địch quây bắt, chạy vào nhà dân hỏi có hầm bí mật cho chúng trú nhờ, nếu mất cảnh giác chỉ hầm cho chúng, chúng sẽ khai quật hầm và bắt ngay hoặc chúng dụ dỗ mua chuộc và huấn luyện một số em bé rồi tung đi các nơi như vùng hữu ngạn sông Đáy (mạn Bồng Lạng) để thu lượm thông tin. Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo Công an các huyện phối hợp với các ngành và chính quyền các địa phương tổ chức cho nhân dân học tập về tình hình, nhiệm vụ đấu tranh chống do thám, chỉ điểm, chống địch đánh chiếm vùng tự do, phát động quần chúng bí mật tố cáo những người có hành động nghi vấn làm do thám, gián điệp, chỉ điểm. Được quần chúng phát hiện, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ trình sát bí mật và các biện pháp quản lý công khai, ta bắt giữ nhiều tên do thám, chỉ điểm như vụ: tên gián điệp Cù Đàm Chiêu là bộ đội trung đoàn 64, Tổng Thông Tâm Công an châu Lạc Thủy, Trần Ích trưởng ban 2 Bộ tư lệnh Quân khu 3 do thoái hoá biến chất làm tay sai cho địch...

*

Những tháng cuối năm năm 1953, trên địa bàn Hà Nam địch rút bỏ nhiều vị trí, khu du kích được mở rộng đến ven

thị xã Phủ Lý. Để đảm bảo tuyến giao thông quốc lộ 1A và 21A củng cố phòng tuyến sông Đáy, dịch đưa tên quan hai Goybet về chỉ huy Séc-tơ và Sú-séc-tơ (cơ quan tình báo) sông Đáy lập tuyến phòng thủ từ chùa Ông đến Kinh Thanh, tăng cường cho Sú-séc-tơ Bình Lục phụ trách tuyến quốc lộ 1A từ cầu Giẽ đến thị xã Phủ Lý và tuyến 21A từ Phủ Lý đi Lê Tá, đưa nhiều tên tình báo chiến lược từ Hà Nội, Nam Định về địa bàn Hà Nam để hoạt động du dỗ, mua chuộc và mở nhiều lớp huấn luyện trẻ em làm do thám, quân báo, rồi tung ra vùng tự do, vùng du kích để hoạt động thu thập tình báo. Nguy hiểm hơn bọn do thám quân báo của địch còn đóng giả thương nhân buôn bán để ra vùng tự do và vùng du kích hoạt động. Lính biệt kích được máy bay thả dù xuống các vùng giáp ranh giữa huyện Kim Bảng và huyện Lạc Thủy để đánh sâu vào vùng hậu phương của ta. Thời gian này một số tên phản động đầu hàng đã chỉ điểm cho địch những hầm bí mật truy bắt cán bộ. Song công tác phản gián của ta đã phát hiện kịp thời và truy bắt một số tên là cán bộ, bộ đội, du kích bị địch bắt khống chế mua chuộc, do ham sống sợ chết đã đầu hàng phản bội và làm tay sai cho chúng, như tên Lợi Nguyên là chi uỷ viên chi bộ xã Nhân Hoà (Lý Nhân) bị địch bắt khống chế đánh trở lại làm xã đội trưởng dân quân, đồn Công an Bông Lạng truy bắt Nguyễn Thị Diện và tên Cả Mừng làm do thám cho địch do tên Tế nhân viên phòng Nhì ở Hà Nội tung về. Trước những chiến thắng liên tiếp của ta ở khắp chiến trường đã tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch làm cho nguy quân, nguy quyền hoang mang lo sợ, quân nguy bỏ ngũ ngày một nhiều, chúng tăng cường dồn quân, bắt lính, tổ chức các cuộc càn quét vào khu du kích, quây bắt thanh niên bổ sung quân. Cuối năm 1953, đầu năm 1954 ở Hà Nam và các tỉnh lân cận địch mở những cuộc càn quét lớn

đánh vào vùng du kích và khu căn cứ du kích nhằm thực hiện ý đồ "đốt sạch, phá sạch, cướp sạch" đã gây không ít khó khăn cho nhân dân ta ở các địa phương, nhất là vùng du kích xảy ra tình trạng đói kém, tình hình trật tự trị an cũng diễn biến phức tạp nhưng vùng căn cứ kháng chiến của ta vẫn được giữ vững an toàn tuyệt đối. Đặc biệt tình hình chiến sự của chiến dịch Điện Biên Phủ ngày một toàn thắng đã làm cho quân dân trong tỉnh rất phấn khởi, tin tưởng vào ngày thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Thừa thắng, các lực lượng vũ trang và Công an trong tỉnh dồn dập tấn công quân địch ở khắp nơi. Các ban tế bị tan rã và đến ngày 3/7/1954 địch rút khỏi thị xã Phủ Lý, Công an Hà Nam đã cùng lực lượng vũ trang địa phương tuần tra kiểm soát những nơi xung yếu và có kế hoạch, bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền, cùng các ngành tiếp thu những cơ sở do địch bỏ chạy và ổn định cuộc sống cho nhân dân.

Suốt 4 năm (1950 - 1954) chống thực dân Pháp đây khó khăn nguy hiểm, các lực lượng nghiệp vụ Ty Công an Hà Nam đã một lòng một dạ anh dũng chiến đấu và bảo vệ an toàn tuyệt đối khu căn cứ cách mạng của Đảng bộ, nhân dân Hà Nam và các cơ quan Liên khu 3, liên tiếp đánh bại mọi âm mưu phá hoại của thực dân Pháp vào vùng tự do và duy trì bảo đảm an toàn các cuộc hành quân, kho tàng, vận chuyển của quân dân các tỉnh đồng bằng lên chiến dịch Điện Biên, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu.

"NGƯỜI HÙNG" LÀNG NHÔ VÀ NHỮNG CUỘC SĂN LỪNG TỘI PHẠM

NGUYỄN QUANG THIẾU

Cho đến bây giờ chúng ta vẫn chưa quên chuyện làng Nhô và còn rất lâu mới có thể quên được. Chuyện xảy ra ở làng Nhô đầu năm 1991 (tên thật của làng Lạc Nhuế, xã Đồng Hoá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) thật khốc liệt, thật đau buồn và cũng mang nhiều ý nghĩa. Tội phạm Trịnh Khải đã kích động dân làng chống lại chính quyền. Tôi đã về và đi quanh các ngõ hẻm của làng Nhô. Tôi không thể hình dung được có những năm tháng nhiều người dân trong cái làng nghèo khó này đã nghe theo lời Trịnh Khải. Họ đào hầm chông, họ lập đội Cực Nhanh mà thực chất là những thanh niên quá khích. Họ chất những chai xăng trong những ngôi nhà hai bên đường để chờ lực lượng Công an hay quân đội vào làng bắt Trịnh Khải thì phóng hoả. Họ tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và bắt giữ con tin. Họ bắt hai người đàn ông vào làng mua cá giống và tra tấn đến chết rồi kéo xác dọc đường làng. Họ đã giết chết lần thứ hai một trong hai người mua cá giống khi người này sống lại, họ đào hầm bí mật cho Trịnh Khải ẩn náu... Nghĩa là một đám đông bị cuốn vào cuộc chơi chết người của một người: Trịnh Khải. Ngày ấy, quá nhiều người làng Nhô đã chìm trong cơn mê sảng. Trịnh Khải đã biến những người dân hiền lành, chất phác thành những con cờ trong cuộc chơi mỗi lúc một tác

bạo của y. Vụ án làng Nhô càng ngày càng trở nên phức tạp. Và cuối cùng, cán bộ và chiến sĩ Phòng Cảnh sát điều tra - Công an Nam Hà đã vào cuộc. Theo tôi hai nhân vật quan trọng nhất trực tiếp phá vụ án phức tạp này lúc đó là Trưởng phòng Cảnh sát điều tra Phạm Văn Chất mà trong phim chuyện làng Nhô có tên là Chúc và đội trưởng Nguyễn Thanh Bình có tên là Hoà. Ngày ấy, rất nhiều ý kiến kiên quyết đề nghị dùng vũ trang để bắt Trịnh Khải và những tên tội phạm khác. Chính thế mà một đơn vị vũ trang đã hành quân tập trận ở gần làng Nhô đợi lệnh tấn công vào làng. Một đơn vị đặc công cũng đã được lệnh triển khai. Đơn vị vũ trang sẽ chọn thời cơ đột nhập vào làng Nhô để bắt Trịnh Khải. Nhưng Trưởng phòng Phạm Văn Chất đã đưa ra một phương án khác. Ông đề nghị dùng chính những người dân chân chính của làng Nhô phá vụ án này. Theo ông, để bắt được Trịnh Khải không phải là khó, nhưng để thu phục lòng dân mới là việc đại nghĩa và lâu dài. Một trong những lãnh đạo lực lượng Cảnh sát hoàn toàn ủng hộ phương án đó là Thiếu tướng Đỗ Hùng, Tổng cục phó Tổng cục Cảnh sát nay đã nghỉ hưu. Sau bao nhiêu tranh luận thậm chí gay gắt, cuối cùng phương án mang tinh thần vì dân và do dân được chấp nhận. Và Đội trưởng Nguyễn Thanh Bình đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khi bắt Trịnh Khải và những tội phạm nguy hiểm khác, công an đã không phải bắn một viên đạn nào và không đổ một giọt máu nào. Nếu ngày ấy, chúng ta đổ quân vào làng Nhô thì máu sẽ đổ không ít trên đường làng. Và hậu quả về tinh thần đối với những người dân vốn thật thà sẽ ra sao? Sẽ bị thương vô cùng, tôi nghĩ vậy. Những cán bộ, chiến sĩ Phòng Cảnh sát điều tra đã hiểu đúng bản chất của những gì đã xảy ra ở làng Nhô lúc đó và họ đã đúng. Trong những ngày nguy hiểm ấy, Trưởng phòng Phạm Văn Chất đã vào làng Nhô. Ông được Ban 447 do Trịnh Khải đứng đầu mời ăn cơm tại nhà

Trịnh Khải để thăm dò thái độ. Trịnh Khải không có mặt trong bữa cơm mà nấp ở một nơi kín đáo theo dõi ông. Trong lúc đó, những tên hung đồ của đội Cục Nhanh giắt dao trong người lượn lờ quanh ông. Đội trưởng Nguyễn Thanh Bình đã ăn ở cùng người làng Nhô với sự theo dõi chặt chẽ của đội Cục Nhanh. Chỉ cần một sơ suất nhỏ của họ là đội Cục Nhanh sẽ ra tay như chúng đã từng ra tay với hai người mua cá giống. Tôi biết khi các chiến sĩ Công an vào làng Nhô để lặng lẽ thực hiện kế hoạch của họ, không ít những người thân của họ đã thường xuyên đến đền, chùa cầu xin thần phật giúp họ thoát khỏi những rủi ro. Quả thực lúc ấy, một nước cờ của họ đi nhầm sẽ dễ dàng đổi bằng mạng sống của họ. Vì lúc ấy, Trịnh Khải và một số tay chân của y đã bước qua giới hạn của mọi nguyên tắc và pháp luật. Lúc đó, quả thực chúng đã say máu. Đây là một vụ án phức tạp và nguy hiểm hơn rất nhiều các vụ án khác. Nhưng họ đã chiến thắng. Trưởng phòng Phạm Văn Chất bây giờ là Giám đốc Công an Hà Nam và Đội trưởng Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc.

Những cuộc săn lùng tội phạm

Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam Phạm Văn Chất có năng khiếu bẩm sinh trong nghề điều tra tội phạm. Ông bắt đầu sự nghiệp năm 1969. Vụ án đầu tiên ông tham gia truy tìm là vụ một đứa con vì muốn ăn thịt một con ngan nhưng người bố không cho, và đứa con đã dùng súng thể thao bắn chết bố mình. Vụ án đó không phức tạp lắm nhưng nó làm cho tâm hồn một hạ sĩ quan hai mươi tuổi lúc đó vô cùng đau đớn, ý thức về sứ mệnh của mình trong cuộc chiến đấu chống tội phạm trở nên vô cùng mạnh mẽ.

Cho đến bây giờ, ông đã chỉ đạo và trực tiếp phá hàng trăm vụ án khác nhau. Trong con người ông, không chỉ có năng khiếu bẩm sinh của một “thám tử”, không chỉ có sự

miệt mài học hỏi những kinh nghiệm của những người đi trước mà cả niềm say mê nghề nghiệp. Mấy năm trước, tôi gặp ông và đội trưởng Nguyễn Thanh Bình lúc đó để tìm hiểu viết tiểu thuyết *Kẻ ám sát cánh đồng* (sau này chuyển thể thành phim *Làng Nhô*). Và tôi nhận thấy một điều là khi ông nói về công việc phá án say mê hơn cả các nhà thơ nói về thơ của mình. Một vụ án xảy ra mà chưa tìm được tội phạm thì ông ăn không ngon, ngủ không yên. Có nhiều đêm, ông gằn như thức trắng, hút thuốc miên man, đi đi lại lại trong nhà như một người mắc bệnh mộng du đến nỗi vợ ông phải kêu lên: “Ông này điên thật rồi!” Nhưng chỉ có thế, ông cùng đồng đội mình mới có thể tìm ra tội phạm trong những vụ án tưởng không có cơ gì mà tìm ra cả.

Tôi rất nhớ vụ án người đàn bà mù. Một người đàn bà mù không chồng có một đứa con 14 tuổi, bị giết chết. Hiện trường chỉ để lại mấy mẩu que diêm cháy dở và một nửa viên gạch mà thủ phạm dùng để đánh nạn nhân. Nhà nạn nhân nằm cạnh trục giao thông liên tỉnh có rất nhiều khách vãng lai. Chính vì thế mà việc xác định đối tượng gần như rơi vào vô vọng. Tại hiện trường, ông đau lòng nhìn cảnh cậu bé 14 tuổi kêu khóc thảm thiết về cái chết của mẹ mình. Ông đã ôm cậu bé vào lòng và nói: “Chú sẽ tìm ra kẻ giết mẹ trong ngày giỗ đầu mẹ cháu”. Nhưng câu nói đó đã trở thành lời hứa vô cùng quan trọng đối với cậu bé kia. Nỗi đau, lời hứa, danh dự... đã thúc đẩy ông vào cuộc truy tìm thủ phạm không dấu vết. Ông đã ngồi im lặng trước viên gạch vỡ từng phút từng phút, cuối cùng ông nhận ra đặc điểm riêng của viên gạch vỡ đó. Viên gạch vỡ ba mặt có vữa trát. Đó là viên gạch được lấy ra từ một bức tường nào đấy. Và cuộc truy tìm bức tường nơi viên gạch vỡ kia đã được thủ phạm lấy làm vũ khí giết người. Ông đã tìm ra bức tường. Từ bức tường, ông đã xác định được khu

vực mà đối tượng sinh sống và sau đó tìm ra được kẻ giết người. Nhưng phải gần một năm sau, nói chính xác là hai ngày trước khi giỗ đầu nạn nhân, ông mới tìm ra kẻ giết người. Lời hứa của ông với một đứa trẻ đã được thực hiện. Lời hứa ấy không chỉ tìm ra kẻ giết người mà còn mang đến cho đứa trẻ kia một lòng tin. Điều ấy thật quan trọng cho nó trong cuộc đời nhiều vất vả và đầy lừa lọc.

Giám đốc Phạm Văn Chất sinh ra trong một gia đình nông dân. Sự hiểu biết về đời sống tâm lý của người dân đã giúp ông rất nhiều trong khám phá các vụ án. Một thanh niên đã giết chết chị dâu và tiện đó lấy đi số thóc của nạn nhân. Lúc đầu, không ai nghi ngờ kẻ giết người là đứa em chồng. Khi xem xét ngôi nhà nạn nhân, ông phát hiện thấy cót thóc đã vơi gần hết mà chiếc dây thừng buộc cót thóc giống như cái đai lại ở quá cao so với phần thóc còn lại. Như vậy có nghĩa là số thóc này vừa mới bị lấy đi một cách vội vã. Tất cả đầu mối của của vụ án lại bắt đầu từ đó. Đôi mắt ông quả là đôi mắt tinh tường. Nếu ông không biết được kiểu dùng dây thừng làm đai giữ cót thóc ở nông thôn và nếu ông không có khả năng quan sát một cách “cao tay” như thế thì ông không thể nào phát hiện ra điều ấy. Cái dây thừng làm đai cót thóc kia chỉ liên quan gián tiếp đến thủ phạm và tôi cứ nghĩ rằng chỉ có Phạm Văn Chất mới nhìn ra được. Mỗi một ngọn cỏ, một viên đá, một tác đất, một vỏ bao thuốc, một que diêm cháy dở... đều là những nhân chứng của những gì xảy ra quanh chúng. Chúng sẵn sàng nói cho ông và những người khác về sự thật nếu ông nghe được ngôn ngữ của chúng.

Khi xác định được đối tượng, ông đã mời bố và vợ của đối tượng về cơ quan điều tra để nói chuyện. Đêm ấy, đơn vị ông có liên hoan, anh em để phần ông một nửa con vịt và mấy

chai bia. Ông đã mời người bố ăn thịt vịt và uống bia cùng ông. Ông đã xách nước cho vợ đối tượng rửa chân và mang đôi dép của mình cho chị đi vì chị không có giày, dép gì cả. Rồi ông nói chuyện với hai người. Ông nói về cuộc đời, về những nỗi đau, về lương tâm, về lòng trung thực... Cuối cùng cả hai người thân của kẻ giết người đã nói cho ông biết sự thật về kẻ giết người. Viết đến đây tôi nhớ đến một vụ án nhưng cái khó không phải là việc truy tìm thủ phạm mà là việc thuyết phục nhân tâm. Do xô xát mà một thanh niên đã giết chết một thanh niên khác cùng làng. Gia đình và họ hàng của nạn nhân đã mang xác nạn nhân đến đặt giữa nhà của kẻ giết người trong suốt năm ngày liền mà không chịu mai táng. Rồi họ nấu nướng ăn ngủ tại nhà kẻ phạm tội. Họ lấy thóc của gia đình kẻ phạm tội xay gạo nấu cơm, họ bắt gà trong chuồng của nhà kẻ phạm tội giết thịt, họ bắt cá dưới ao của gia đình kẻ phạm tội để kho nấu... Nghĩa là họ làm tất cả để trả thù gia đình kẻ phạm tội. Chính quyền và Công an địa phương không biết làm gì để giải quyết được vụ án kỳ quái ấy. Phạm Văn Chất đã đích thân đến đó. Ông quyết định nói chuyện với những người đang mang trong lòng nỗi hận thù ghê gớm và cố chấp kia. Khi ông đang ngồi giữa sân để thuyết phục họ thì con cháu họ đã dùng ghế để giáng vào đầu ông. Ông đã tránh được cú đòn chết người ấy, nhưng sau đó, thái độ ông không hề thay đổi. Ông không sợ hãi và cũng không tức giận. Ông lại tiếp tục nói. Và ông đã nói cho họ nghe mọi điều với giọng nói lúc dịu dàng, lúc nghiêm khắc, lúc ngọt ngào, lúc nổi giận, lúc bằng lý, khi bằng tình. Ông cứ nói như thế từ chín giờ đêm đến lúc Đài Tiếng nói Việt Nam bắt đầu chương trình của một ngày mới (5 giờ sáng). Và ngay sau đó, gia đình và họ hàng nạn nhân đã nhận ra lỗi của họ. Họ cảm tạ ông và mang kẻ xấu số ra nghĩa địa mai táng.

Đúng là một cuộc nói chuyện đáng ghi vào sách kỷ lục thế giới. Cũng với phương pháp ấy, ông đã thay cuộc hỏi cung bằng cuộc nói chuyện với một cán bộ Công an sa ngã. Anh này vì tức thủ trưởng đơn vị mà dùng súng ám sát người lãnh đạo kia khi ông đang ngủ. Anh cán bộ sa ngã kia không thèm nhìn ông khi ông nói chuyện. Hơn nữa anh ta đã từng là một sĩ quan Công an và anh ta quá biết ông đang muốn tìm ra sự thật từ anh ta khi mà ông chẳng có chứng cứ gì để kết tội anh ta cả. Tôi nghĩ anh ta cũng có khá đủ nghiệp vụ và kinh nghiệm để trốn cung. Nhưng ông không bận tâm, ông cứ nói và nói cho đến khi ông nhận thấy đôi mắt anh ta ngấn lệ. Cũng lúc đó, ông hạ giọng và chỉ nói một câu: “Em ơi, sao em lại đại như thế hở em?” Nghe ông hỏi vậy, anh ta òa khóc và nói cho ông nghe hết sự thật. Bây giờ, nhiều lúc nghĩ lại những chuyện nói trên, tôi nhận thấy ông có thuật nói chuyện tài giỏi. Nếu ông không nói câu nói kia thì anh ta không òa khóc. Nếu ông dùng quyền lực của mình để trấn áp tinh thần anh ta thì ông sẽ thất bại. Có lẽ vì cách đó mà ông và đồng đội ông như Đội trưởng Nguyễn Thanh Bình đã giải quyết vụ làng Nhô vô cùng xuất sắc mà không mấy vụ tương tự ở các tỉnh khác có thể giải quyết được như thế. Ông đã quá hiểu tâm lý tội phạm. Không phải vụ án nào các sĩ quan điều tra cũng có đủ chứng cứ để kết tội bọn tội phạm. Đối với những vụ án như thế, ngoài nghiệp vụ chuyên môn ra, họ phải có khả năng làm rung động kẻ có tội hoặc những người có ý bao che cho kẻ có tội phải nói ra sự thật. Tôi cho rằng, như vậy người sĩ quan điều tra kia mới là một sĩ quan thực sự tài giỏi.

Một vụ án khác làm tôi khâm phục ông. Kẻ giết người đã giết một lúc ba mạng người, lấy xe máy của nạn nhân và bỏ chạy trong đêm. Ông đã cho các trinh sát đốt đèn dầu ngồi

bên đường giống như những người bán xăng lẻ để bắt đối tượng. Mới nghe thấy thật kỳ quặc. Nhưng đối tượng đã dừng xe để mua xăng. Cái bẫy ông giăng thật chính xác. Con thú đã sa bẫy. Sau này ông mới nói cho mọi người biết rằng, chiếc xe máy của một người phụ nữ nông thôn dùng để chạy chợ không bao giờ đổ đầy xăng. Họ chỉ đổ mỗi lần một lượng xăng bằng một cốc bia hơi cho dù trong túi họ có thừa tiền để đổ máy bình xăng đầy. Và hôm sau đi chợ họ lại đổ một “ly” xăng như thế. Chính vì thế mà kẻ giết người dùng cái xe ấy để trốn thoát sẽ phải dừng lại mua xăng trên một đoạn đường nhất định. Mọi phán đoán của ông hoàn toàn chính xác. Kẻ giết người đã nhìn thấy một người đàn ông với ngọn đèn dầu bên đường tưởng là người bán xăng đã dừng lại mua và hắn đã bị bắt. Nghe câu chuyện ấy, tôi thán phục ông. Tôi là một nhà văn, nhưng khó mà tưởng tượng nổi chi tiết ấy.

Cách đây ít lâu, tôi xuống Phủ Lý viếng cụ thân sinh của một người bạn thân, tôi ghé qua thăm ông. Lúc đó vừa xảy ra vụ cướp tiệm vàng ở Bắc Giang. Bọn tội phạm đã lái xe về Phủ Lý và đốt phi tang. Khi xác định được đó là chiếc xe mà bọn cướp tiệm vàng đã sử dụng để gây án, ông đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tiến hành điều tra các đối tượng trên địa bàn Hà Nam. Ông nói với tôi: Người lái xe taxi mất tích. Chắc chắn là bọn cướp đã giết anh ta và xác anh ta hiện nằm trong một cái cống nào đó dọc đường quốc lộ từ Bắc Giang về Phủ Lý. Sau này đọc báo thấy đúng như vậy. Chính xác 100%. Tôi nghĩ ông giống như một nhà tiên tri. Ông chỉ là một sĩ quan điều tra với năng khiếu bẩm sinh, với kinh nghiệm tích lũy, với lòng say mê công việc cùng với sứ mệnh nặng nề và cao cả của một sĩ quan Công an nhân dân đầu bây giờ ông đã là một Giám đốc. Mới đây, một vụ trọng án đã xảy ra ở Hà Nam. Ông đã lên xe lao đến hiện trường giữa

đêm giá lạnh và cùng các cán bộ cấp dưới của mình truy tìm kẻ giết người suốt đêm. Gần sáng thì tên giết người bị bắt. Với bộ mặt của quỷ, với áo quần đầy máu, tên giết người được đẩy lên xe ngồi cùng Giám đốc Công an và bị đưa về trại giam. Thực ra đêm ấy ông không cần phải lao trong đêm đến địa bàn, cấp dưới của ông vẫn đủ sức bắt được kẻ giết người. Ông chỉ cần ngồi trên ghế ấm bấm điện thoại chỉ đạo công việc. Ông cũng không cần phải dùng xe của mình để chở kẻ giết người về trại giam. Nhưng ông đã làm thế. Làm một cách âm thầm, tự nguyện và say mê. Con người ông thuộc về những hành động.

Một buổi chiều tôi đi lang thang quanh khu trụ sở mới của Công an tỉnh Hà Nam đang còn xây dựng dở dang. Tôi hỏi ông nghĩ gì về những đồng nghiệp của ông đã rơi vào bùn lầy như nhớp trong cuộc chơi của đồng tiền và máu do Năm Cam làm chủ sòng. Ông quay lại nhìn tôi im lặng trong khoảnh khắc rồi vội quay đi. Hình như tôi nghe thấy tiếng thở dài buồn bã của ông.

NHỮNG NGƯỜI CHỐNG GIẶC LỬA

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Trong buổi dự lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ của Đội Phòng cháy chữa cháy Hà Nam tôi đã chứng kiến những gương mặt hần nhiều nếp nhăn nhưng rất rạng rỡ của một thời oanh liệt hoà với những gương mặt trẻ đang được tiếp bước lớp cha anh đi trước. Những cán bộ, chiến sĩ trẻ lắng nghe như muốn nuốt lấy từng lời của các bậc cha anh tâm sự về những kỷ niệm, những trận chiến đấu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nam thời kỳ chống Mỹ và sẽ mãi mãi không thể nào quên.

Ngày 5 tháng 9 năm 1966, khi phát hiện đoàn tàu chở lương thực vũ khí, thuốc men đang ở ga Bình Lục, nhiều tốp máy bay Mỹ đã liên tiếp bổ nhào, cắt bom đánh phá khu vực ga và đoàn tàu. Lúc này, Đội Phòng cháy chữa cháy với 2 xe ô tô và 12 cán bộ, chiến sĩ đã lao tới, các anh nhanh chóng hướng dẫn nhân viên nhà ga và lái tàu đưa đoàn tàu di chuyển. Khi đoàn tàu chạy được khoảng 3km, đến cầu An Tập - Bình Lục máy bay Mỹ đã đuổi theo đánh phá, bom Mỹ đã ném trúng 3 toa ở giữa đoàn tàu, ngọn lửa bốc cao, nguy cơ cháy lan sang các toa khác và có thể phá huỷ cả đoàn tàu. Đồng chí Trần Văn Ba - Trung đội trưởng hiên ngang phát cờ ra lệnh triển khai đội hình dùng lăng phun nước vào toa xe

đang cháy và làm mát các toa xe khác không cho ngọn lửa cháy lan sang, trong đó có toa chở xi téc xăng, có toa chở vũ khí. Đồng thời các chiến sĩ hướng dẫn lực lượng dân quân, tự vệ, nhân dân dùng các phương tiện chữa cháy thô sơ dập lửa và tham gia cắt các toa tàu chưa bị cháy đưa ra khu vực an toàn, nguy trang và che mắt địch. Nhưng rồi máy bay Mỹ lại tiếp tục bám đuôi, chúng liên tiếp đánh phá, lúc này 1 xe ô tô chữa cháy đã bị trúng nhiều mảnh bom, xe đã bị phá huỷ. Đồng chí Trần Kim Tiến - chiến sĩ của Đội Phòng cháy chữa cháy đã anh dũng hy sinh trong tư thế đang ôm lãng phun nước vào toa xe đang bị cháy. Noi gương anh, cán bộ, chiến sĩ Đội Phòng cháy chữa cháy, dân quân tự vệ lại ào lên dập lửa cứu hàng hoá. Gần 10 tiếng đồng hồ liên tục, nhiều người đã ngã đi vì đói và khát nước nhưng không một ai chịu lùi bước. Cuối cùng ngọn lửa đã bị dập tắt cứu được gần 200 tấn hàng hoá, vũ khí, đạn dược, thuốc men. Ngay sau trận đánh, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Cục trưởng cục Phòng cháy chữa cháy Bộ Công an đã về tận nơi động viên, khích lệ, khen ngợi cán bộ, chiến sĩ đội Phòng cháy chữa cháy Hà Nam. Tiếp sau đó, liệt sĩ Trần Kim Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất, đồng chí Trần Văn Ba, đồng chí Nguyễn Văn Hoà được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, đồng chí Nguyễn Văn Hoà được phong hàm vượt cấp và vinh dự hơn ngay sau trận đánh đồng chí được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Còn chiếc xe bị máy bay Mỹ phá hỏng sau này đã được đưa về trưng bày tại trung tâm triển lãm ở Trung ương. Như được tiếp thêm sinh lực, cán bộ, chiến sĩ đội Phòng cháy chữa cháy lại ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tiếp tục củng cố gần 700 đội dân phòng, nghĩa vụ PCCC ở các cơ quan xí nghiệp, hợp tác xã, thôn xóm, khu phố. Đã có hơn 9.000 đội

viên tham gia, đã huy động được hàng ngàn lượt xe thô, xe cải tiến vào việc cứu chữa cháy, sơ tán hàng hoá, tải thương, lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, đã nghiên cứu phối hợp với cán bộ xã viên Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến sản xuất thành công bơm nước cho lực lượng dân phòng chữa cháy nghĩa vụ, cho các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, khu phố, thôn xóm trong tỉnh làm phương tiện chủ lực trong việc cứu chữa các vụ cháy do bom đạn của không quân Mỹ gây ra. Rồi chiến công cứ nối tiếp chiến công, ngày 30 tháng 5 năm 1967 máy bay Mỹ điên cuồng ném bom bắn phá 24 giờ liên xuống khu vực từ phà Hồng Phú đến cảng quân sự Đọ Xá và khu phố 1, 2, 3 thị xã Phủ Lý. Cán bộ, chiến sĩ Phòng cháy chữa cháy đã dùng hai xe chữa cháy liên tục xuất kích, không quản hiểm nguy, cứ đâu có lửa bốc cháy là các anh đã có mặt. Tại khu vực cảng một téc xăng chôn sát ven đường 1A đang bốc cháy, nguy cơ sẽ cháy lan sang các khu vực để hàng hoá, lúc này đồng chí Phạm Văn Ta trực tiếp chỉ huy anh em dùng lãng phun bọt và dùng chăn chiên đã thấm nước lao vào phủ lên miệng téc xăng, một mũi khác dùng xe phun nước làm mát cho cán bộ, chiến sĩ khi lao vào lửa và làm mát khu vực để hàng hoá. Tiếp sau đó có sự hỗ trợ của lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng của xã Thanh Châu tổ chức vận chuyển vũ khí, thuốc men ra khỏi khu vực đang cháy. Trong khi đang chữa cháy, máy bay Mỹ lại lao đến ném bom bắn rốc két, nhiều đồng chí do bị lửa nóng, khói bom làm ngạt thở phải đưa ra tuyền sau, nhưng sau khi được tiếp nước uống, sức khoẻ hồi phục anh em lại lao vào cứu chữa. Đồng chí Phạm Văn Nở bị bỏng nặng khi ôm chăn chiên lao vào bịt miệng téc xăng đang cháy được đưa đi cấp cứu. Do có thành tích xuất sắc đồng chí được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng b, nhiều cán bộ, chiến sĩ được các cấp khen thưởng. Cứ thế, cuộc chiến đấu

không ngày, không đêm ngày càng ác liệt. Và khi cuộc tổng tiến công nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân và dân ta ở Miền Nam, đế quốc Mỹ càng điên cuồng hơn hòng chặn đứng sự chi viện của Miền Bắc với Miền Nam ruột thịt, tuyến giao thông huyết mạch sắt, bộ qua Hà Nam và đặc biệt thị xã Phủ Lý, cửa ngõ phía nam thủ đô Hà Nội càng trở nên khốc liệt.

Ngày 5/3/1968, đoàn xe quân sự chở vũ khí đạn dược và đoàn xe kéo pháo đến khu vực ngã ba Hồng Phú. Lúc này, hàng chục tốp máy bay Mỹ thay nhau bám đuôi và đánh phá, một xe ô tô chở thuốc men đã trúng đạn rốc két bốc cháy, lực lượng Phòng cháy chữa cháy đã dùng xe phun nước để dập lửa và cùng các lực lượng khác đưa các xe còn lại sơ tán vào thôn Mễ Nội, Thạch Tổ, Bàu Cừ, Thanh Châu, bảo vệ an toàn đoàn xe kéo pháo và cứu được trên 20 tấn hàng hoá. Sau trận đánh, nhiều đồng chí đã được các cấp khen thưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Ngụy được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Cứ như thế, hàng trăm trận chiến đấu liên tiếp diễn ra, đặc biệt bước vào năm 1972 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của đồng bào Miền Nam đã giáng cho Mỹ - Ngụy những đòn chí tử, là lúc giặc Mỹ dốc lực lượng không quân có cả máy bay chiến lược B52 mở trận quyết chiến với Miền Bắc và thủ đô Hà Nội. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không 12 ngày đêm của quân và dân Miền Bắc là đòn quyết định, là chiến công đánh đập đầu không quân Hoa Kỳ trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với Miền Bắc nước ta. Nhiệm vụ của công tác Phòng cháy chữa cháy ngày càng được quan tâm hơn nhằm phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Miền Bắc hậu phương lớn cho Miền Nam. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 một mốc son chói lọi ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Hoà với niềm vui chung của đất nước, lực lượng Phòng cháy

chữa cháy Hà Nam luôn tự hào và phát huy chủ nghĩa anh hùng Cách mạng, vượt qua biết bao khó khăn thử thách trong chiến tranh, trong hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước. Với những chiến công, những thành tích xuất sắc của cán bộ, chiến sĩ Đội Phòng cháy chữa cháy Hà Nam trong thời kỳ chống Mỹ, ngày 22 tháng 7 năm 1998 Đội đã được Chủ tịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là niềm vinh sự, tự hào của lực lượng Phòng cháy chữa cháy Hà Nam và cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG

MINH VŨ

Ngay sau khi tái lập tỉnh, mặc dù còn khó khăn về cơ sở vật chất, biên chế cán bộ, chiến sĩ còn thiếu nhưng phòng Cảnh sát hình sự đã tập trung mở nhiều đợt tấn công tội phạm, điều tra khám phá làm rõ hàng loạt vụ án giết người, cướp tài sản, trộm cắp, lừa đảo... trong đó phải kể đến công tác thực hiện kế hoạch số 327 của Bộ Công an về xác minh, truy bắt, vận động đầu thú đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án. Bước khởi sự khó khăn trong 289 đối tượng có lệnh truy nã khi tách tỉnh bàn giao về phần lớn là những đối tượng gây ra các vụ án nghiêm trọng, trốn lâu ngày đã thay tên, đổi họ. Với tinh thần kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm và được sự động viên, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát hình sự đã tham mưu phục vụ Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức truy bắt, vận động đối tượng phạm tội có lệnh truy nã, trốn thi hành án đầu thú, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị phấn đấu vượt qua gian nguy để truy bắt đối tượng truy nã, trong đó có nhiều tên tội phạm đặc biệt nguy hiểm gây án ở địa phương rồi bỏ trốn biệt tích vào phía Nam, vùng sâu, vùng xa phía Bắc làm ăn sinh sống. Theo số liệu thống kê hơn 7 năm qua phòng Cảnh sát hình sự và các lực lượng Công an trong tỉnh bắt vận động đầu thú trên 300 đối

tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án, năm nào Phòng cũng vượt mức từ 50 đến 70% chỉ tiêu Bộ giao, đã góp phần cùng các đơn vị chức năng xử lý hàng trăm vụ án nghiêm trọng phức tạp còn tồn đọng lâu ngày, góp phần tích cực làm giảm án hình sự trên địa bàn, đem lại cuộc sống bình yên hạnh phúc cho nhân dân, giữ vững niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an nhân dân.

Một trong những chiến tích đó như chuyên án bắt tên Hoàng Văn Toàn, sinh năm 1963, ngụ ở thôn Yên Lạc - Mọc Nam - Duy Tiên - Hà Nam, bị truy nã về tội giết người theo lệnh truy nã số 129 ngày 19/9/1988 của tỉnh Hà Nam Ninh (cũ). Sau khi gây án xong Toàn bỏ trốn khỏi địa phương, từ đó đến năm 2001, cơ quan điều tra đã tốn nhiều công sức xác minh truy bắt vẫn không phát hiện và bắt giữ được Toàn nên vụ án phải tạm xếp lại đã hơn 10 năm. Khi được giao nhiệm vụ Đại úy Vũ Văn Úy xây dựng tỉ mỉ kế hoạch xác minh, truy bắt tên Toàn. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, từ nguồn tin cơ sở các anh biết được tên Toàn đã vào phía Nam thay tên đổi họ và lấy vợ đi làm rẫy với người cùng quê tên là Nguyễn tại huyện Cư Rút tỉnh Đắc Lắc, đồng thời còn đi khai thác gỗ với người dân tộc Nùng ở rừng giáp biên giới Campuchia. Xác định đây là thời cơ thuận lợi anh cùng chiến sĩ trẻ Đỗ Hoài Nam báo cáo kế hoạch và được cấp trên chấp thuận lên đường ngay. Khi đó chỉ còn nửa tháng nữa là tết nguyên đán Mậu Dần nên việc đi lại gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần kiên quyết tấn công tội phạm, họ đã lên đường trong giá rét của một ngày cuối năm. Khi những người dân đang trở về nhà mình chuẩn bị đón Tết thì họ âm thầm xa gia đình truy tìm tội phạm.

Với sự tận tình, khéo léo và được sự giúp đỡ của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắc Lắc cử hai

đồng chí cùng tham gia chia làm hai mũi đi xác minh đối tượng tại xã Trúc Sơn - huyện Cư Rút, nhưng đến nơi tên Toàn đã rời nơi này đi đâu từ bao lâu nhưng tại đây các anh nhận được nguồn tin vô cùng quý giá do dân địa phương cung cấp. Trong thời gian khai thác gỗ Toàn có quen một số người quê Hà Nam Ninh ở xã Đắc Sơ, huyện Krôngơ (Đắc Lắc). Lập tức các anh vượt qua hàng chục ki-lô-mét đường rừng từ huyện Cư Rút đến Đắc Sơ. Qua xác minh được biết có người tên là Toàn thường khai thác gỗ thuê ở trong rừng, nay chủ này, mai chủ khác, nơi ở không cố định, nhưng hiện nay không có mặt tại Đắc Sơ mà cùng với một số bạn đi dự đám cưới ở thành phố Buôn Mê Thuột. Đến đây tưởng chừng đi vào ngõ cụt, ở nơi rừng núi và thành phố rộng lớn như vậy biết Toàn có mặt ở đám cưới nào để truy tìm. Thời gian cũng gần đến ngày tết, vẫn chưa tìm ra tung tích của tên Toàn, hai anh em đồng viên nhau cố gắng tiếp tục lên thành phố Buôn Mê Thuột và cùng với Công an thành phố rà soát các khu dân cư mà người Hà Nam làm ăn sinh sống trên địa bàn.

Tại phường Khánh Xuân ngoại ô thành phố có một đám cưới người gốc ở huyện Duy Tiên, các anh nhanh chóng bị mật xác minh thì phát hiện được tên Toàn đang ngồi uống rượu trong đám cưới. Niềm vui như xoá hết tất cả mệt nhọc sau bao dặm trường vất vả. Song lúc đó nếu vội vàng bắt Toàn ở trong đám cưới thì rất khó khăn mà lại không đảm bảo an toàn, gây nguy hiểm cho người dân. Hơn nữa sẽ làm ảnh hưởng đến ngày vui của đôi vợ chồng trẻ. Hai anh hội ý mau lẹ bàn với Công an phường về phương án bắt Toàn, nhờ thông qua chủ nhà và đặt vấn đề cho gặp Toàn có chút việc được gia đình chủ đám cưới ủng hộ báo và dẫn Toàn ra khỏi đám cưới nơi mà hai anh đã bố trí. Khi xác định chính xác là đối tượng có lệnh truy nã, các anh đã bập chiếc còng số 8 vào

tay Toàn một cách nhanh chóng, an toàn, khiến hắn chỉ kịp thốt lên: "Em đã ẩn mình hơn mười năm nơi rừng sâu núi trở mà các anh vẫn bắt được..." Khi dẫn giải tên Toàn về đến Công an tỉnh Hà Nam vào đúng sáng 29 tết Mậu Dần trong niềm vui phấn khởi của lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị gia đình vì các anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm trộm cắp xe máy cũng đạt được những kết quả đáng kể, hàng chục vụ án đã được điều tra khám phá, trong đó có những vụ án mà chỉ trong thời gian ngắn đơn vị đã làm rõ và bắt gọn ổ nhóm từ tỉnh khác về hoạt động trộm cắp. Như vụ tên Nguyễn Khắc Tuấn sinh năm 1974, Kiều Hải Long sinh năm 1978, Trần Hữu Thành sinh năm 1973 đều trú tại Phú Xuyên - Hà Tây đã câu kết với nhau về Hà Nam trộm cắp từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2003, bọn chúng gây ra 7 vụ lấy xe máy ở ven đường 38, 60A, 21A thuộc địa phận huyện Duy Tiên, Bình Lục, Kim Bảng với thủ đoạn khi phát hiện xe máy để ở ven đường hoặc trước cửa nhà không có ai trông coi, chúng nhanh chóng hành động cử hai tên trông coi và một tên dùng khoá vạn năng phá khoá cổ, khoá điện sau đó lấy xe đi theo đường tắt, tháo biển kiểm soát vớt xuống sông và đưa xe máy về Hà Tây tiêu thụ. Trước những bức xúc, lo lắng của quần chúng nhân dân đơn vị đã xác lập chuyên án, tập trung lực lượng, bằng mọi biện pháp đấu tranh nhanh nhất để chặn đứng hoạt động phạm tội của ổ nhóm này và trong thời gian 3 ngày các lực lượng Công an đã triệt phá bắt gọn ổ nhóm trộm cắp xe máy liên tỉnh, thu 7 xe máy trả lại cho người bị hại và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển cơ quan pháp luật xử lý.

Trong những năm gần đây do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, các tệ nạn mại dâm, cờ bạc cũng diễn ra hết sức phức tạp. Để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức

năng và quần chúng nhân dân các chủ cơ sở kinh doanh karaoke, nhà nghỉ, các ổ nhóm đánh bạc đều chuyển sang thủ đoạn hoạt động tinh vi hơn, nơi kinh doanh của chúng chỉ là địa điểm thoả thuận giá cả rồi đem đi nơi khác hoạt động dưới danh nghĩa người yêu, vợ chồng hoặc bọn chúng tổ chức đánh bạc ở những bãi đất trống ven sông có địa hình dễ tẩu tán tang vật và trốn chạy khi bị lực lượng Công an phát hiện... gây không ít khó khăn cho lực lượng đấu tranh bắt giữ. Đánh giá về vấn đề này trung tá Trịnh Kim Định - Phó trưởng phòng Cảnh sát hình sự cho biết: "Trong mỗi lần triệt phá các tụ điểm nhúc nhối, cấp uỷ lãnh đạo đơn vị họp bàn kế hoạch phương án rất cẩn trọng, tỉ mỉ, các trinh sát sau khi nhận nhiệm vụ phải ngày, đêm lặn lội, có thể nói gian truân, vất vả nhất vào những ngày mùa đông, mưa phùn, gió bắc vẫn bám sát địa bàn theo dõi nắm chắc các quy luật hoạt động của ổ nhóm. Một yếu tố quan trọng để dẫn tới thành công ở mỗi chuyên án là sự nhanh nhạy sáng tạo trong chiến đấu và lòng dũng cảm của từng cán bộ, chiến sĩ. Sau mỗi chiến công chỉ là niềm vui, niềm tự hào động viên cổ vũ anh em bước vào cuộc chiến đấu mới: Điển hình ngày 24/2/2001 Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp Công an huyện Bình Lục đấu tranh phá chuyên án tổ chức đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa do Nguyễn Văn Tý trú ở Ngô Khê - Bình Nghĩa - Bình Lục tổ chức tại bãi đất trống ven bờ sông. Sau khi nghiên cứu kỹ địa hình, các lực lượng Công an đã mai phục các điểm tháo chạy bắt gọn 39 con bạc. Tại hiện trường cơ quan Công an đã thu giữ 13 xe máy các loại, 1 điện thoại di động, gần 16 triệu đồng và 3 chỉ vàng. Đây là tụ điểm cờ bạc phức tạp, các đối tượng tham gia phần nhiều đã có tiền án, tiền sự, trong mỗi lần chơi thường có từ 30 đến 50 đối tượng ở các tỉnh Hà Tây, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Nội đến tham gia sát phạt.

Chỉ tính trong 3 năm (2001 - 2003) Phòng Cảnh sát hình sự đã cùng các lực lượng Công an trong toàn tỉnh đấu tranh, bắt giữ, xử lý 141 vụ đánh bạc với trên 700 đối tượng, triệt phá 20 tụ điểm mại dâm, thu phạt hàng trăm triệu đồng, tiến hành kiểm tra 584 lượt cơ sở kinh doanh văn hoá phẩm, phát hiện xử lý trên hai nghìn đĩa VCD, băng hình không tem nhãn và hoàn chỉnh hồ sơ truy tố 122 đối tượng. Đồng thời phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân phòng ngừa đấu tranh tội phạm bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú như: Ký cam kết tới hàng ngàn hộ gia đình tự bảo vệ xe máy; Xây dựng các khu liên gia tự quản, hòm thư tố giác tội phạm và thông báo kịp thời các phương thức thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm... để quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác, phòng ngừa và tham gia phát hiện đấu tranh tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội địa bàn.

Hưởng ứng phong trào thi đua cho Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh phát động, Phòng Cảnh sát hình sự đã đề ra khẩu hiệu hành động "Đồng chí hãy làm gì để trở thành trinh sát hình sự giỏi" được 100% cán bộ, chiến sĩ tham gia nhiệt tình. Phát huy sức mạnh đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, trong những năm qua luôn tăng cường công tác xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh, coi đó là một nội dung quan trọng và là nhiệm vụ thường xuyên lâu dài của lực lượng Cảnh sát hình sự.

BÌNH YÊN KIM BẢNG

ĐOÀN HỒNG THÁI

Tôi trở về Kim Bảng vào những ngày cuối tháng tư, nhìn cánh đồng lúa xanh mướt đang thì con gái báo hiệu một mùa bội thu. Xa xa ống khói nhà máy xi măng Bút Sơn cao ngất trời, từng đoàn xe nối đuôi nhau chở vật liệu xây dựng đến các công trình trong cả nước và những khu công nghiệp vừa mới xây dựng cũng thấy cuộc sống nơi đây đang từng ngày đổi mới.

Bất giác tôi nhớ lại những năm 1991- 1992 làng Lạc Nhuế xã Đồng Hoá huyện Kim Bảng được cả nước biết đến với cái tên “Làng Nhô” qua tiểu thuyết *Kẻ ám sát cánh đồng* của nhà văn Nguyễn Quang Thiều.

Trịnh Khải, một cán bộ đã về mất sức, vốn là người có học, nhưng đạo đức tha hoá, biến chất, đã lợi dụng sơ hở sai sót của một số lãnh đạo ở địa phương để tiến hành bôi nhọ và gây rối. Chúng kích động dân chúng ký vào đơn khiếu kiện để “đòi lại đất” mà theo chúng ông bí thư Đảng uỷ xã kiêm chủ nhiệm HTX đã tham nhũng, lấy 75 mẫu ruộng của Lạc Nhuế cho làng khác. Mặc dù đã được thanh tra kết luận, nhưng Trịnh Khải không chịu, hấn thành lập một tổ chức tội phạm do hấn cầm đầu. Hấn ra lệnh dỡ bỏ hệ thống loa truyền thanh, kêu gọi quần chúng chống lại chính quyền. Hấn lập ra đội Cự Nhanh để bảo vệ hấn, hấn đặt lệnh giới nghiêm, đào hầm ở những nơi trọng yếu... Hấn tổ chức hàng trăm người bao vây trụ sở Ủy ban

nhân dân huyện, đập phá công sở, bắt giữ cán bộ xã làm con tin, ra yêu sách để mưu cầu lợi ích cá nhân. Hầu hết những người dân nơi đây đã bị chúng lừa và tin rằng nếu đòi được đất thì họ có thêm ruộng canh tác và họ đã đi theo hấn. Chính quyền cơ sở lúc đó gần như hoàn toàn mất hiệu lực. Lạc Nhuế bắt đầu rơi vào tình trạng không chính quyền. Lạc Nhuế trở thành “điểm nóng” của tỉnh Nam Hà làm cho lãnh đạo Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Giám đốc Công an tỉnh phải nhức nhối. Đến bây giờ mỗi khi nhắc đến người dân Kim Bảng vẫn thấy nhói lên một nỗi đau.

Hơn mười năm, Lạc Nhuế và xã Đồng Hoá đã đi qua nỗi đau, đi qua khó khăn và thách thức để trở thành điểm sáng của huyện và Kim Bảng, giờ đây luôn là đơn vị dẫn đầu toàn diện của tỉnh trong phong trào thi đua yêu nước.

Đi trên con đường bê tông nhẵn thín đến nhà ông Trần Văn Khánh - trưởng thôn Lạc Nhuế mà tôi cứ ngỡ như trong mơ. Không giấu nổi niềm vui trên khuôn mặt, ông kể: Làng tôi bây giờ thay đổi nhiều lắm, mọi người đều được ấm no, trẻ em được cấp sách đến trường. Thu nhập bình quân đầu người đạt 950kg thóc và 4 triệu đồng/người/năm, không còn hộ đói, hộ nghèo. Nhà nào cũng khang trang, có phương tiện xe máy để đi lại. Đường bê tông đã được rải vào từng ngõ xóm, hệ thống điện sinh hoạt, nước sạch đã được dẫn đến từng nhà. Các chi bộ Đảng luôn đạt trong sạch vững mạnh. Hàng năm làng đều được công nhận danh hiệu làng văn hoá cấp tỉnh và khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội. Xã Đồng Hoá nhiều năm liên được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trở về Công an huyện, bên ấm trà sen Trung tá Đinh Ngọc Bích - Phó trưởng Công an huyện tâm sự: Cả đời tôi gắn bó và trưởng thành ở nơi đây, để có được bình yên hôm

nay các thế hệ lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Kim Bảng đã phải trải qua bao năm tháng phấn đấu không mệt mỏi đầy hy sinh gian khổ. Từ bài học ở Lạc Nhuế chúng tôi đã vươn lên bằng sức mạnh của tập thể, bằng trí tuệ và mồ hôi. Với lòng say mê nghề nghiệp chúng tôi đã nghiên cứu, tìm tòi để tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền chỉ đạo các cấp các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh trật tự.

Hàng năm Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện đề ra các chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch về an ninh trật tự để chỉ đạo các cấp, các ngành đoàn thể thực hiện, đặc biệt hướng về cơ sở, và trở thành nhiệm vụ của từng ngành, từng thôn xóm, từng nhà và từng người. Hệ thống chính trị được củng cố, xây dựng vững chắc xuống tận cơ sở, lấy nội dung phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc làm trọng tâm để phát triển sản xuất và các lĩnh vực khác, tạo ra công ăn việc làm, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường công tác quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Tiếp chúng tôi tại nhà khách Huyện uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Lạc - Bí thư Huyện uỷ Kim Bảng cho biết: "Công tác Đảng được Huyện uỷ xác định là nhiệm vụ then chốt, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng với khẩu hiệu "Tứ kiên" là: Kiên định, kiên trì, kiên quyết, kiên cường và "Ngũ đồng" là: Đồng tâm, đồng lực, đồng hướng, đồng ngôn, đồng hành. Từ đó xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng được củng cố vững mạnh xuống tận thôn xóm, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự ở cơ sở."

Mùng 3 hàng tháng từ lâu đã trở thành nề nếp, chỉ có báo hoãn chứ không báo họp, 100% các chi bộ từ huyện xuống thôn xóm đều tổ chức sinh hoạt chi bộ và công tác an ninh trật tự là một nội dung trong sinh hoạt chi bộ. Huyện uỷ hàng tháng tổ

chức giao ban với lãnh đạo các xã, hàng tuần giao ban với các thôn xóm để chỉ đạo và triển khai nhanh các nhiệm vụ về an ninh trật tự xuống cơ sở. Qua đó đã chỉ đạo các cấp, các ngành đoàn thể và quần chúng nhân dân thấy rõ ý nghĩa tác dụng thiết thực của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đó là nhiệm vụ của mọi người để đảm bảo sự bình yên cuộc sống. Nội dung công tác an ninh trật tự còn được lồng ghép vào hoạt động của các đoàn thể và các chương trình phát triển kinh tế, xã hội văn hoá của huyện: Sinh hoạt văn hoá lành mạnh, đúng pháp luật, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình đúng hướng, đoàn thanh niên tham gia quản lý thanh thiếu niên hư, phạm pháp, phong trào tăng ni phật tử làm công tác an ninh trật tự giỏi...

Kết thúc cuộc làm việc với chúng tôi đồng chí bí thư Huyện uỷ kết luận: "Thực tế trong những năm qua ở huyện Kim Bảng việc tăng cường sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến xã, thôn xóm và địa bàn dân cư sự tham mưu tích cực của lực lượng Công an là nhân tố quyết định thắng lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Để đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, trong những năm qua Công an huyện đã từ tình hình thực tế ở địa phương để nghiên cứu, tìm tòi tham mưu cho huyện xây dựng các mô hình tiên tiến làm an ninh trật tự, thúc đẩy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển cả bề rộng và chiều sâu.

Năm 1993 xây dựng 21 trung đội quyết thắng ở 21 xã, mỗi trung đội từ 25 đến 30 người có trưởng, phó Công an xã, mỗi thôn có từ 2 đến 3 Công an viên đã phát huy được tác dụng tốt, hàng năm giải quyết các vụ việc phát sinh tại cơ sở theo thẩm quyền đạt 80-90%. điển hình như vụ Trần Văn Phong và Nguyễn Văn Xuân ở thị xã Hoà Bình dùng dao đe dọa công nhân xây dựng Sông Đà 8 cướp 800.000đ bị lực

lượng bảo vệ công ty xi măng Bút Sơn và trung đội Quyết Thắng vây bắt. Mô hình này đã được nhiều tỉnh, huyện trong cả nước áp dụng.

“Hoà giải đoàn kết” là một mô hình được huyện Kim Bảng xây dựng và áp dụng từ năm 1994. Đến nay toàn huyện có 209 tiểu ban, mỗi thôn xóm là một tiểu ban gồm cán bộ mặt trận Tổ quốc, hội cựu chiến binh, những người có uy tín trong dòng họ, chức sắc trong tôn giáo, đồng chí Bí thư chi bộ là trưởng tiểu ban, hệ thống chặt chẽ từ huyện, xã, thị trấn đến thôn xóm đã giải quyết cơ bản tình hình mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh nông thôn, 85% thôn xóm trong toàn huyện không để xảy ra vụ việc gì về an ninh trật tự.

Để các Cơ quan doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với địa phương đảm bảo tốt an ninh trật tự từng khu vực, Công an huyện đã đề xuất thành lập 5 cụm an toàn về an ninh trật tự: Ba Sao, Đồng Mười, Cụm an toàn các công trình đường ống xăng dầu, Cụm an toàn trường học, Cụm nhà máy xi măng Bút Sơn. Với các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thi tìm hiểu pháp luật, câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật”, xây dựng cơ quan, phòng ban, phân xưởng, xí nghiệp, trường học an toàn... tổ tự quản, lớp tự quản ở cơ quan trường học. Xây dựng phong trào “Thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận”, xú họ, dòng họ an toàn về an ninh trật tự, đây cũng là nơi tuyên truyền phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật của nhà nước, các nội quy, qui ước bảo vệ an ninh trật tự. Từ đó giúp cho cán bộ và nhân dân nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, cảnh giác với các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm. Qua 10 năm các cụm đã giải quyết được 626 vụ việc, bảo vệ an toàn các cơ quan doanh nghiệp trong cụm và khu dân cư, quản lý tốt đối tượng thương binh tâm thần phạm nhân của trại giam Nam Hà (V26), bệnh

nhân bệnh viện phong; bảo vệ an toàn quá trình xây dựng và đi vào sản xuất của nhà máy xi măng Bút Sơn; phát hiện lập biên bản trục xuất 97 trường hợp người nơi khác đến cư trú trái phép, bắt 8 đối tượng buôn bán kíp nổ, thuốc nổ; đưa ra kiểm điểm trước dân 131 đối tượng, cảm hoá giáo dục 47 đối tượng, bắt 69 đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án, 97 vụ cờ bạc, số đề, 29 vụ nghiện hút, 17 đối tượng gây án rồi bỏ trốn, hoà giải được 198 vụ, lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân các xã và Công an huyện xử lý 156 vụ.

Tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh trật tự ở địa bàn thôn xóm, khu vực dân cư được triển khai thực hiện ở Kim Bảng từ năm 1996, qua đó hệ thống chính trị ở địa bàn thôn xóm được củng cố, chất lượng hoạt động thực tiễn của đảng viên được nâng lên. Nội dung an ninh trật tự được triển khai trong chi bộ, lực lượng nòng cốt ở thôn xóm được bồi dưỡng qua thực tế, hoạt động có hiệu quả.

Quy ước “An toàn văn hoá” của từng thôn xóm đã được xây dựng nhằm khôi dậy những nét đẹp truyền thống văn hoá của từng thôn xóm có lồng gắn với nhiệm vụ an ninh trật tự và pháp luật để quần chúng dễ nhớ, dễ học và dễ làm theo, có chế tài quy định hình thức động viên và xử lý vi phạm từ đó nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của từng thôn xóm. Đến nay 189 thôn xóm trong toàn huyện đều có quy ước “An toàn văn hóa” và được thực hiện nghiêm túc. Từng xóm có các tổ dân cư (từ 5-10 hộ) do đồng chí đảng viên phụ trách là nền móng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, 2271 tổ dân cư trong toàn huyện đã thực sự phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự ở địa bàn thôn xóm, khu vực dân cư đã giữ vững được an ninh nông thôn không để xảy ra tình huống đột xuất bất ngờ, phạm pháp hình sự giảm 25%, trật tự giao thông, trật tự

công cộng, các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá được thiết lập lại trở thành nề nếp, kỷ cương nếp sống được tăng cường, nhiều hủ tục lạc hậu mê tín dị đoan bị quần chúng lên án và loại trừ khỏi đời sống xã hội. Các phong tục tập quán tốt đẹp ở thôn xóm dòng họ được phục hồi. Đến nay có 75% số xã trong huyện được công nhận “Làng văn hoá”, tội phạm bị đẩy lùi, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời kỳ mới. Mô hình này được Bộ Công an ra thông báo cho các địa phương, đơn vị trong cả nước nghiên cứu, vận dụng. Với thành tích trên Công an huyện được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba.

Để thu hút quần chúng tham gia, Công an huyện còn tổ chức phát động phong trào theo chuyên đề, khai thác những giá trị truyền thống dân tộc, từng bước nâng cao chất lượng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng “Thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận”, “Thôn xóm, dòng họ làm an ninh trật tự giỏi”, “Xứ họ, đạo an toàn”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Hội vui tuổi già”, “Xây dựng làng văn hoá”... Qua đó giáo dục pháp luật và vận động quần chúng nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự có tác dụng ngăn ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội ngay từ cơ sở, 75% thôn xóm, hộ trong huyện đạt tiêu chuẩn “Thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận”.

Tới thăm gia đình ông Nguyễn Văn Qui, trưởng dòng họ, là điển hình về dòng họ làm an ninh trật tự giỏi ở xã Liên Sơn, ông tâm sự: Tôi thường xuyên giáo dục truyền thống cách mạng về vang cho dòng họ, xây dựng nếp sống, gia phong của dòng họ theo nếp sống mới, xoá bỏ hủ tục lạc hậu, giáo dục con cháu chăm ngoan chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước. Đồng thời giải quyết kịp thời các mâu thuẫn nảy sinh trong dòng họ, giáo dục những người trong dòng họ lễ sống và đạo đức làm người, biết phân biệt đúng sai trong cuộc sống...

Để phát động quần chúng theo chuyên đề, các chi bộ Đảng, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội vui tuổi già, trong sinh hoạt chuyên môn có lồng ghép với nội dung làm an ninh trật tự...

“Khu dân cư không có tội phạm” là phong trào đã được Công an huyện tham mưu cho Huyện ủy phát động toàn dân tham gia đã được đồng đạo các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân hưởng ứng, đó là mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng, là hạnh phúc, là ước mơ của nhân dân.

Với năm tiêu chuẩn, khu dân cư không có tội phạm là nơi triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là triển khai thực hiện nghị quyết 09 của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và chương trình hành động phòng chống ma tuý. Không để xảy ra các vụ án hình sự nghiêm trọng, đối tượng phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Không có người nghiện và buôn bán ma tuý, không có tệ nạn xã hội. Giải quyết kịp thời có hiệu quả các vụ việc nhỏ phát sinh, không để phát sinh những phức tạp, cơ quan doanh nghiệp không có tham nhũng, trộm cắp tài sản và những vi phạm khác.

Đến nay toàn huyện có 149/210 (70,4%) thôn xóm, cơ quan doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn không có tội phạm và tệ nạn xã hội.

Những mô hình tiên tiến làm an ninh trật tự ở Kim Bảng trong những năm qua luôn chú ý đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân để vận động tập hợp. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm và giải quyết các vấn đề về an ninh trật tự ngay từ cơ sở. Đồng thời quần chúng nhân dân còn phát hiện trên 5000 nguồn tin có giá trị phục vụ công tác bắt truy nã và điều tra giải quyết án phục

vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Đó chính là những chiến công đặc biệt xuất sắc của cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Kim Bảng “Vì sự bình yên cuộc sống”.

Cùng với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an huyện thường xuyên đổi mới, làm tốt công tác nghiệp vụ cơ bản, đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ nên hàng năm phạm pháp hình sự giảm từ 8 đến 12%, trọng án giảm từ 33-53%, không có án nghiêm trọng như cướp, cưỡng đoạt bằng vũ khí nóng. Trên 10 năm qua đã bắt được 97 đối tượng truy nã, lập 98 hồ sơ đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, 48 hồ sơ đi cai nghiện, tỉ lệ điều tra khám phá án thường đạt 90-93%, trọng án đạt 100%.

Để có được những thành tích trên, tập thể lãnh đạo Công an huyện luôn coi trọng công tác xây dựng lực lượng, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, phát động trong toàn lực lượng học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, coi đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của đơn vị. Các đồng chí lãnh đạo là những tấm gương sáng cho cán bộ, chiến sĩ noi theo. Đơn vị 10 năm liền (1993- 2003) liên tục là đơn vị quyết thắng 9 năm giành cờ thi đua xuất sắc của tỉnh, Đảng bộ, đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Là đơn vị duy nhất hai lần được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc về phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy (1998-2003), được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, 25 bằng khen của Bộ Công an, 213 lượt tập thể, cá nhân được tặng bằng khen của Ủy ban nhân dân và Giám đốc Công an tỉnh... Đồng chí Nguyễn Văn Quân nguyên Trưởng Công an huyện được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, đồng chí Đinh Ngọc Bích, Trần Văn Thông, Ngô Văn Hoà nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều đồng chí khác là những tấm gương tiêu biểu cho phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”.

Năm 2000 Công an huyện Kim Bảng được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới.

Tự hào là thế, nhìn lại chặng đường đã qua cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Kim Bảng cần phải phát huy hơn nữa truyền thống của một đơn vị anh hùng. Ra sức thi đua rèn luyện đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp, công tác, tận tụy với công việc vì nhân dân phục vụ, phối hợp với các cấp các ngành, đoàn thể, tranh thủ sự chỉ đạo của thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, vì an ninh Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân.

*

Mỗi bước chân trên những con đường Kim Bảng hôm nay lòng tôi vang lên những niềm vui. Thời gian mười năm đi qua đã chứng minh sức mạnh của tình yêu vào đất nước con người, sức mạnh của lòng tin vào Đảng, vào nhân dân, vào những cán bộ, chiến sĩ Công an trung với Đảng, hiếu với dân. Mười năm qua, từ những nỗi đau không thể quên, con người Kim Bảng đã vươn lên xây dựng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Và mỗi bước chân của tôi lại thêm niềm vui, thêm niềm tin và thêm kiêu hãnh về mảnh đất này.

Kim Bảng, tháng 4/2004

TUỔI TRẺ CÔNG AN HÀ NAM HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

ĐINH ANH DŨNG

Từ ngày tái lập tỉnh đến nay, tuổi trẻ Công an Hà Nam luôn chú trọng triển khai học tập, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Đặc biệt sau khi có chỉ thị 214 của Bộ nội vụ (nay là Bộ Công an) về “Tiếp tục học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân trong tình hình mới” và chỉ thị số 10 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Học tập và thực hiện bài viết của đồng chí cố vấn Phạm Văn Đồng”; Ban thanh niên Công an nhân dân đã phát động phong trào giao ước thi đua học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy trong tuổi trẻ Công an nhân dân với 4 nội dung và chỉ tiêu cụ thể, thì phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy của tuổi trẻ Đoàn Công an tỉnh như được tiếp thêm sức mạnh mới. Phong trào thi đua “Làm theo lời Bác” ở Đoàn Công an tỉnh trở nên sôi nổi cuốn hút mọi cán bộ, đoàn viên thanh niên, làm chuyển biến cơ bản về nhận thức và hành động. Đoàn ngũ đoàn viên thanh niên không ngừng được tăng cường về số lượng, chất lượng, hiện nay toàn đoàn Công an tỉnh có 438 đoàn viên thanh niên sinh hoạt tập trung ở 7 đoàn cơ sở với 17 chi đoàn trực thuộc và 6 chi đoàn Công an huyện, thị xã. Đây là những điều kiện thuận lợi để cán bộ, đoàn viên thanh niên Công an trong tỉnh tổ chức, hoạt động và thực hiện tốt nội dung

giao ước thi đua học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy của tuổi trẻ Công an 9 tỉnh cụm thi đua số 4. Trong nhiều năm qua được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh, Ban công tác thanh niên đã xây dựng chương trình hành động, đề ra các giải pháp thực hiện từng nội dung đồng thời tổ chức cho 7 đoàn cơ sở và 6 chi đoàn Công an huyện, thị xã ký giao ước thi đua; thành lập các cụm thi đua theo từng khối: Cảnh sát, Trục thuộc, An ninh và khối huyện, thị xã. Chỉ đạo các cụm, khối xây dựng chương trình hành động cụ thể và tổ chức cho từng đoàn viên thanh niên ký giao ước thi đua theo chỉ tiêu do Ban thanh niên phát động, đồng thời gắn phong trào thi đua với khẩu hiệu hành động “Cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam rèn luyện đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp công tác, tận tụy với công việc, vì nhân dân phục vụ”. Gắn với phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, Ban công tác thanh niên luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên như chủ động tham mưu cho Đảng uỷ tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt các chỉ thị Nghị quyết của Đảng, của Ngành, về 19 điều đảng viên và 11 điều cán bộ chiến sĩ Công an không được làm. Tổ chức cho đoàn viên thanh niên xem bộ phim tư liệu “Hồ Chí Minh - chân dung một con người”; phim truyện “Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Công”. Từ đó đã nâng cao nhận thức cho mỗi đoàn viên về vai trò, trách nhiệm, về lý tưởng cách mạng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân, nắm được những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng trong công tác.

Công tác giáo dục truyền thống luôn được quan tâm, Ban công tác thanh niên tổ chức cho đoàn viên thanh niên nghiên cứu tài liệu tuyên truyền 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ

gắn với hưởng ứng viết bài dự thi “Âm vang Điện Biên”, kết quả 100% đoàn viên thanh niên tham gia có 1 tập thể và 6 cá nhân đạt giải. Tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham quan bảo tàng Hà Nam, dâng hương tưởng niệm các danh nhân và các anh hùng liệt sĩ, hành quân về cội nguồn... Tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ và truyền thống của lực lượng Công an nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, đẩy mạnh và phát huy có hiệu quả, đoàn viên thanh niên là lực lượng nòng cốt tham gia tích cực vào Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao Công an tỉnh, duy trì, rèn luyện theo tiêu chuẩn “Chiến sĩ Công an khỏe”, tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi nhân các ngày lễ lớn của đất nước, ngày kỷ niệm của ngành như: Tổ chức thi đấu các giải thể thao bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, thi chiến sĩ Công an khỏe... Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao, hội trại với các đoàn kết nghĩa như đoàn trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam, đoàn Bưu điện tỉnh, đoàn Công ty xi măng Bút Sơn... Ngoài ra 100% các chi đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu kết nghĩa với các đơn vị đoàn bạn ngoài lực lượng, với địa bàn đóng quân như đoàn xã Liêm Chính, Lam Hạ, chi đoàn Đai vệ tinh mặt đất Hoa Sen, đoàn Kho xăng dầu K135, đoàn tổ 12 - phường Lê Hồng Phong, đoàn Viện chống lao... tạo được mối quan hệ quân dân gắn bó, xây dựng được thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tiêu biểu là các chi đoàn PC22, PC23, PC35, Công an Kim Bảng. Với phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; “uống nước nhớ nguồn”, trong những năm qua đoàn viên thanh niên Công an tỉnh đã tham gia chăm sóc phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng. Đặc biệt nhận chăm sóc đỡ đầu cháu Nguyễn Văn Nam, cháu Nguyễn Văn Linh con thanh niên xung phong ở Lý Nhân

thăm tặng quà cho 6 cháu bị nhiễm chất độc màu da cam ở Duy Tiên, thị xã Phủ Lý và ủng hộ quỹ trẻ em nghèo vượt khó, quỹ tài năng trẻ với số tiền hàng chục triệu đồng. Từ những hoạt động có chiều sâu về nội dung, hình thức phong phú, phong trào đa dạng, thiết thực đã thu hút đoàn viên thanh niên hưởng ứng tích cực, ủng hộ và tham gia sôi nổi đạt hiệu quả cao.

Hưởng ứng phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” do Trung ương Đoàn phát động và khẩu hiệu hành động “Cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam rèn luyện đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp công tác, tận tụy với công việc, vì nhân dân phục vụ”, phát huy tinh thần xung kích sáng tạo và tinh thần tình nguyện của đoàn viên thanh niên, tuổi trẻ Công an tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, góp phần cùng cán bộ chiến sĩ trong đơn vị hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng đơn vị vững mạnh. Đoàn viên thực sự là nòng cốt trong phong trào tuổi trẻ giữ nước, trong tổ chức thực hiện Nghị quyết liên tịch số 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ Công an về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, Nghị quyết 09/CP của Chính phủ về đấu tranh phòng chống tệ nạn trong tình hình mới, chương trình quốc gia về đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy... 100% các chi đoàn đã xây dựng ít nhất 1 - 2 công trình, phần việc mang tên thanh niên phục vụ đắc lực cho công tác chuyên môn, nhiều chi đoàn đã chủ động tham mưu đề xuất với cấp uỷ đảm nhận những khâu yếu, việc phức tạp trong công tác. Về nhiệm vụ chuyên môn đoàn viên đã tham gia cùng các lực lượng chủ động tham mưu phục vụ cấp uỷ, chính quyền các cấp giải quyết tốt vấn đề an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, tham gia bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị của tỉnh, đấu tranh

chống tham nhũng buôn lậu, xung kích trong đấu tranh với các loại tội phạm nguy hiểm, nhất là tội phạm về ma túy. Trong những năm qua, đoàn viên thanh niên ở các đơn vị chiến đấu đã trực tiếp tham gia đấu tranh 11 chuyên án, bắt giữ 86 đối tượng, đoàn viên xung kích tình nguyện đi các tỉnh phía Bắc, phía Nam bắt giữ 54 đối tượng truy nã, trốn thi hành án. Đoàn viên khối An ninh, Trục thuộc - Xây dựng lực lượng đã bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh với các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân chủ, hoạt động của các đoàn nước ngoài, làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, đảm bảo thông tin liên lạc, công tác xây dựng lực lượng, công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, đảm bảo xe tốt, lái xe an toàn, chăm sóc sức khỏe cán bộ chiến sĩ. Hưởng ứng phong trào thi đua, tuổi trẻ Công an toàn tỉnh đã duy trì thực hiện tốt 64 công trình phần việc mang tên thanh niên, trong đó có 4 công trình thanh niên cấp tỉnh. Tiêu biểu là một số công trình như: “Tuổi trẻ Công an tỉnh xung kích tình nguyện giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm trên tuyến quốc lộ 1A qua địa phận tỉnh Hà Nam”; “Công trình phòng bệnh, khu điều trị bệnh xá thanh niên”; “Công trình lắp đặt mạng thông tin nội bộ nhà 4 tầng khu làm việc Cảnh sát nhân dân”... Ngoài ra còn nhiều chi đoàn đăng ký công trình phần việc mang tên thanh niên đạt hiệu quả như: Công trình “Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tự giác chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ an toàn giao thông theo Nghị quyết 13/CP của Chính phủ” của chi đoàn cảnh sát nhân dân, Công an thị xã Phủ Lý; mô hình “Câu lạc bộ phòng chống tội phạm ở xã Thanh Sơn - Kim Bảng”; Công trình “Khai thác tàng thư căn cước can phạm, chứng minh nhân dân” của chi đoàn xây dựng lực lượng, PC23, PH12 với công trình “Nhà xe, đầu xe thanh

niên”; PC35 với công trình “Đội quản giáo thanh niên”; PC22 với công trình “Vọng gác thanh niên”, “Tổ tuần tra thanh niên”... Ngoài ra còn nhiều công trình, phần việc mang tên thanh niên ở các chi đoàn đạt hiệu quả cao như chi đoàn PH12, Công an Kim Bảng, Công an Thanh Liêm. Ngoài ra 100% các chi đoàn đều có tủ sách thanh niên với hơn 10.520 đầu sách các loại phục vụ cho việc nghiên cứu học tập, khai thác thông tin phục vụ cho công tác đoàn và công tác chuyên môn của đoàn viên thanh niên có 3 đoàn viên thanh niên Công an tỉnh là đồng chí Bạch Hồng Hạnh - PC17, Trần Đức Tuyển - PC14, Nguyễn Anh Tuấn - Công an thị xã Phủ Lý được Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn tôn vinh tham dự liên hoan thanh niên tiên tiến do Trung ương Đoàn tổ chức. Có 2 đoàn viên là đồng chí Nguyễn Trần Thành, Ngô Văn Đức - PC22 được Trung ương Đoàn tặng Huy chương “Tuổi trẻ dũng cảm” trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Với những thành tích đã đạt được, 7 năm liền đoàn Công an tỉnh Hà Nam được Trung ương Đoàn tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu công tác Đoàn và phong trào thanh niên cấp tỉnh”, luôn là lực lượng nòng cốt tham gia có hiệu quả các hoạt động của tỉnh.

XÍCH THỔ - ĐỊA CHỈ ĐỎ

NGUYỄN VĂN TĨNH

Cuối năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới. Lúc này Ty Công an Hà Nam đóng ở thôn Thanh Nộn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng. Nhằm bảo toàn lực lượng, đánh địch lâu dài, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân Ty Công an Hà Nam tạm thời sơ tán vào xã Xích Thổ thuộc châu Lạc Thủy tỉnh Hà Nam (nay là huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình). Nhân dân Xích Thổ anh hùng giàu lòng yêu nước, giàu tình cảm cách mạng đã giành cả nhà ở của mình để cơ quan làm việc, nhường đất cho cán bộ tăng gia sản xuất, nhường từng bát cơm, củ sắn nuôi cán bộ, không quản ngại gian khổ, hy sinh bảo vệ và giúp đỡ cơ quan Công an hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Một chiều cuối tháng 5 năm 2004 chúng tôi về Xích Thổ để tìm gặp lại những người dân đã từng cứu mạng, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam trong những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp. Chúng tôi đã tìm đến gia đình bà Nguyễn Thị Tâm năm nay đã 74 tuổi hiện trú tại thôn Đại Hoà xã Xích Thổ. Bà Tâm bồi hồi kể lại: Ngay từ cuối năm 1949, nhà tôi được nhận hai cán bộ Công an về ăn ở và làm việc tại nhà. Người trẻ tuổi hơn thường gọi là chú Hải - Xương. Tên thật của chú ấy là Hải nhưng để giữ bí mật mỗi

người phải có bí danh. Tạng người chú ấy gầy gò, xương xương nên mọi người trong nhà tôi gọi luôn chú ấy là Xương. Chú ấy ít hơn tôi mấy tuổi nên thường gọi tôi là chị. Chú Xương chuyên lăn tay, chụp ảnh những người phạm tội bị cách mạng bắt giam giữ ở trại do ông Lý Bá Sơ làm giám thị. Còn người cán bộ lớn tuổi gia đình thường gọi là bác Già. Từ cuối năm 1949 đến 1954 hoà bình lập lại bác Già và chú Xương cùng sinh sống, ăn ở với gia đình tôi như người nhà. Ngày ấy còn đói khổ lắm, tôi lại đông các cháu mà chúng lại còn nhỏ hơn kém nhau chỉ có chỏm đầu. Chồng tôi đi dân công hoả tuyến thỉnh thoảng mới về nên công việc nhà, con cái tất cả đều dồn lên đôi vai tôi. Hàng ngày tôi phải đi cấy rế ruộng cho địa chủ, trồng sắn, trồng ngô để sinh sống. Mẹ con tôi đào cho bác Già một căn hầm chữ A cách nhà khoảng 20m, ken tre, mây chắc chắn, bên chiếc hầm mẹ con tôi cũng làm cho bác Già một căn nhà rộng hơn chục mét vuông ẩn trong mấy lùm tre, trong nhà kê chiếc giường một và một chiếc bàn nhỏ, mấy chiếc ghế bằng tre để Bác già làm việc và tiếp khách. Đây là khu vườn trồng chè và sắn rất yên tĩnh, kín đáo. Ngày nào cũng thế, tôi cất cử các cháu vừa hái chè, vừa chăm sóc vườn tược vừa cảnh giới cho bác Già làm việc. Nếu có việc gì cần bác lại cho gọi chú Xương lên để giao việc. Một ngày ba bữa tôi nấu cơm, làm bánh sắn, bánh đao để chú Xương bưng lên cho bác Già ăn. Phải đến hai năm sau tính từ khi đến ở nhà tôi, tôi để ý thấy có nhiều người đến gặp bác Già xưng hô là thủ trưởng và tỏ vẻ kính cẩn lắm. Tôi hỏi chú Xương bác Già là ai, chú Xương bảo đấy là bác Trần Lung - Trưởng Ty Công an tỉnh Hà Nam đấy. Chú Xương còn dặn thêm là mẹ con tôi phải giữ bí mật, thực hiện ba không: Không biết, không nghe, không thấy để đề phòng bọn thám báo, biệt kích phá hoại căn cứ của ta, ám hại cán bộ.

Các ông: Nguyễn Văn Chí, Nguyễn Văn Sâm là người địa phương năm nay cũng đã ngoài 70 tuổi nhưng ông nào cũng còn nhớ như in những ngày mà các cô, các chú Công an sinh sống, công tác tại địa phương. Ngày ấy các ông mới chỉ khoảng 14 đến 15 tuổi nhưng cũng rất tích cực cùng gia đình tham gia, ủng hộ kháng chiến. Các ông đã cùng những người dân khác của địa phương luôn làm tốt công tác phòng gian, bảo mật. Ai nấy đều không quản ngại gian khổ, nguy nan, thậm chí lấy cả tính mạng của mình để chở che, nuôi giấu cán bộ. Các ông thường ngày giúp các chú Công an nấu nước, nấu cơm, chạy công văn, giấy tờ và còn canh gác hộ các chú đối với những người vi phạm.

Được nhân dân chở che, đùm bọc, cán bộ chiến sĩ Ty Công an Hà Nam kiên trì bám đất, bám dân chiến đấu kiên cường, bất khuất đánh địch chống càn, bắt nhiều tên do thám, gián điệp nguy hiểm, diệt nhiều tên đầu sỏ phản động, phá vỡ nhiều ban hội tề gian ác, góp phần bảo vệ vững chắc vùng giải phóng Lạc Thủy và khu du kích trong vùng tạm chiếm. Bảo vệ thông suốt đường dây giao liên của Liên khu 3, của tỉnh từ vùng tự do vào các tỉnh, huyện các tuyến giao thông vận chuyển cho tiền tuyến như chiến dịch Thu Đông năm 1950; Quang Trung, Hoà Bình năm 1951; Tây Bắc 1952; Điện Biên Phủ 1954...

Thiếu tướng Phan Văn Lai nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam nhớ lại: “Nhờ có Xích Thổ hậu cứ vững chắc cho nên trong thời gian địch tạm chiếm nơi đây cũng là nơi xuất phát của các cánh quân như đội Thiết Dũng ngày 6 tháng 6 năm 1950 đã tiến về vùng địch làm nhiệm vụ diệt tề trừ gian. Các lực lượng điệp báo cũng như phản gián của ta cũng từ địa bàn Xích Thổ này được tung vào vùng địch hậu để tiếp tục cuộc chiến đấu giải phóng quê hương. Công lao của Đảng bộ và

nhân dân Xích Thổ đối với Công an Hà Nam là rất lớn. Đây là sự đóng góp vô giá của nhân dân nơi đây trong cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc”...

Đại tá Nguyễn Văn Thuởng nguyên là cán bộ đồn Công an Xích Thổ. Đồn Công an Xích Thổ cũng là nơi công tác đầu tiên của ông khi vào ngành Công an. Những cán bộ, chiến sĩ Công an đã từng công tác tại đồn Công an Xích Thổ ngày ấy bây giờ chỉ còn lại một mình ông. Ông kể lại cho chúng tôi nghe bao chuyện vui, buồn của đời một chiến sĩ Công an khi mới vào ngành với muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, chẳng được học hành qua trường lớp nào mà phải bắt tay vào công việc ngay. Trường học của ông ngày ấy chính là trường đời, là sự chở che, đùm bọc, giúp đỡ của dân. Ông bảo: “Tôi vẫn thấy được bài học sâu sắc nhất của mình là vấn đề dựa vào dân, vận động nhân dân và tổ chức nhân dân tham gia giữ gìn công tác an ninh. Đây là mạng lưới thiên la địa võng, tầng tầng lớp lớp và bất kỳ kẻ thù nào dù tinh vi xảo quyệt đến đâu cũng đều bị đưa ra ánh sáng”...

Vâng! Đúng thế, như Bác Hồ đã dạy: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”; “Nhân dân là thiên la địa võng, là chiến lũy vây hãm quân thù”... Thấu hiểu điều đó, cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam nguyện xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân, của những thế hệ cha anh đi trước như lời cố Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã dặn: “Thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui, lẽ sống của dân làm niềm vui lẽ sống của mình.”

Trở lại Xích Thổ địa danh anh hùng đã chứng kiến một thời lịch sử oai hùng của Công an Hà Nam, chúng tôi như càng hiểu sâu hơn giá trị của một vùng chiến khu xưa, nơi khởi lửa chiến tranh giải phóng dân tộc đã đào tạo, tôi luyện những cán bộ kiên trung hết lòng vì sự nghiệp cách mạng

của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân, càng sáng tỏ hơn chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Xích Thố đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Xích Thố, địa chỉ đỏ hội tụ truyền thống anh hùng để giáo dục lý tưởng cộng sản, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, giáo dục lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ hiện tại và mai sau.

Xích Thố đã ghi tiếp truyền thống cách mạng yêu nước, ý chí tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và trong thời kỳ hoà bình xây dựng đất nước, cán bộ nhân dân xã Xích Thố đã nêu cao truyền thống anh hùng cách mạng. Một lần nữa lịch sử lại ghi nhận công lao của xã Xích Thố, một căn cứ huấn luyện bộ đội để chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đồng thời không ngừng phấn đấu vươn lên thoát khỏi cảnh đói nghèo. Nhiều quả đồi cần cỗi sỏi đá năm xưa nay đã được phủ xanh màu mỡ. Đường sá, trụ sở, trường học, bệnh xá ngày càng khang trang. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện. Với truyền thống đó, Xích Thố sẽ ngày càng tiến bộ hơn, xứng danh là một xã anh hùng.

HÀNH ĐỘNG DŨNG CẢM CỦA CHÁU ĐẶNG VĂN HUNG

TÙNG LINH

14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 1997, chuyến tàu thống nhất I kéo hồi còi dài tạm biệt Thành Nam đi nốt chặng đường còn lại từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Chưa đầy một giờ đồng hồ sau tàu đã đến khu vực ga Phủ Lý. Mọi người đang mải mê ngắm cảnh thị xã ở hai ven đường thì bỗng tàu phanh gấp. Nhiều người ngó đầu qua cửa sổ xem có chuyện gì xảy ra. “Tàu chệt chết người!”, người phụ nữ ngồi cạnh tôi thốt lên. Bên lề đường xác một người đàn bà đầu đội nón nằm bất động bên cạnh là chiếc xe đạp cong queo. Tàu chỉ dừng lại mấy phút để các anh Cảnh sát giao thông đường sắt đi theo trên tàu xuống làm thủ tục cho vụ tai nạn giao thông rồi lại kéo hồi còi dài như để vĩnh biệt người xấu số, tiếp tục cuộc hành trình của mình. Thứ bảy ngày 22 tháng 7 năm 1997 tôi đọc trên trang nhất báo *Nhân dân* bài viết kèm ảnh của cháu Đặng Văn Hưng, sinh năm 1982, quê ở thôn Hồng Phú, xã Thanh Châu, thị xã Phủ Lý (Hà Nam) đã quên mình cứu bà Nguyễn Thị Hát, quê quán xã Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam là hàng xóm của gia đình em khi bà Hát đi qua đường sắt. Báo Đường sắt Việt Nam số 335 ra ngày 20 tháng 10 năm 1997 có đăng tin kèm ảnh quang cảnh trường trung học cơ sở xã Thanh Châu học tập gương cháu Đặng Văn Hưng.

Cảm phục trước tinh thần dũng cảm quên mình cứu người khác của cháu, vừa qua tôi đã tìm đến gia đình cháu Hưng với ý định sẽ thắp cho cháu nén hương và xem gia cảnh gia đình cháu thế nào. Vừa đến ngã ba Hồng Phú hỏi thăm một cụ già bán nước ven đường thì bà đã nói ngay: “À! Thành Hưng cứu người chứ gì? Tiếc cho thành bé vừa thông minh, đẹp trai, học giỏi...” Bà liền gọi đứa cháu gần đó đưa tôi đến tận nơi nhà bố mẹ đẻ cháu Hưng. Cũng may cả hai bố mẹ cháu đều ở nhà. Gian nhà cấp bốn nằm ngay sát đường tàu Bắc Nam ở ngã ba Hồng Phú, Trong nhà vật dụng đơn sơ. Chị Thịnh bảo: Hôm ấy tôi đang dọn nhà, còn nhà tôi thì chở hàng bằng xích lô xuống huyện Thanh Liêm cách nhà hơn chục cây số. Tôi bỗng giật mình khi nghe tiếng kêu là có người bị kẹt tàu. Khi ra đến nơi thì tôi đã thấy bà Hát bị tàu xô văng ra vệ đường tắt thở. Sau khi chạy về nhà bà gọi gia đình quay ra tôi thấy mọi người nói còn một thành bé nữa cũng bị tàu xô văng xuống vệ đường phía bên kia đường tàu. Linh tính người mẹ chợt như mách bảo tôi là có chuyện chẳng lành. Tôi giật mình nhớ đến thành Hưng nhà tôi, nó xin phép tôi đi đá bóng với các bạn từ đầu giờ chiều đến giờ sao vẫn chẳng thấy về. Thế là miệng tôi gọi con, tay tôi vạch những bụi gai dứa, gốc chuối cạnh đường tàu. Chỉ một lát sau tôi đã tìm thấy con tôi người bê bết máu nằm gọn lỏn trong bụi dứa dại. Bé con về đến nhà được một lát thì con tôi nấc lên ba cái rồi bỏ tôi mà đi. Ba năm sau đó khi sang cát cho cháu thấy hộp sọ cháu bị vỡ phần trán, xương bả vai gãy làm hai đoạn.

Ông Phạm Văn Tiên hiện là chủ hiệu phở mang tên Phở Hồng ở ngã ba Hồng Phú kể lại: Hôm xảy ra vụ việc tôi đang ngồi cắt tóc ở đối diện nơi xảy ra vụ tai nạn. Khi nhìn qua gương tôi đã chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra. Chẳng là

đoạn đường ngang dân sinh qua đường sắt ngay ngõ nhà cháu Hưng. Đây là đường dốc mà nhà cửa lại san sát, đỉnh dốc lại ở ngay sát đường ray nên rất nguy hiểm. Lúc ấy bà Hát vừa dắt xe đạp ở dưới dốc lên, đầu đội nón, tai lại nghễnh ngãng nên không biết có tàu sắp tới nơi. Chiếc xe đạp bà mang theo lại bị kẹt bánh sau vào giữa hai thanh ray, bà cứ loay hoay nhấc chiếc xe đạp lên. Cùng lúc ấy cháu Hưng vừa từ đâu về đến nơi. Trước tình thế hiểm nghèo cháu Hưng chạy ngược chiều theo hướng tàu đi ra hiệu cho tàu dừng lại nhưng không kịp nữa rồi, đoàn tàu vẫn vun vút lao đi. Chỉ trong tích tắc cháu Hưng đã chạy ngay lại chỗ bà Hát ôm ngang lưng bà xô về phía hành lang an toàn của đường tàu. Tiếng phanh tàu rít lên xô bà Hát và cháu Hưng mỗi người về một phía.

Tôi nhờ chị Thịnh dẫn đến nhà ông Lê Văn Hoà chồng bà Nguyễn Thị Hát. Tuy đã ở tuổi 75 nhưng ông Hoà vẫn còn nhanh nhẹn, hoạt bát lắm. Ông bảo: Nghĩa vợ chồng quên sao được những kỷ niệm mà ngày bà ấy còn sống. Còn hôm xảy ra tai nạn thì ông đang ở ngoài Quảng Ninh. Khi về được mọi người kể lại là cháu Hưng con anh chị Hằng - Thịnh đã cứu vợ ông nhưng không được đã mất cùng vợ ông thì ông càng cảm phục cháu lắm. Tình nghĩa láng giềng “Tất lửa tối đèn có nhau” ông vẫn đối xử tốt đối với gia đình cháu Hưng như xưa. Những ngày giỗ cháu ông vẫn đến thắp hương cho cháu.

Tôi hỏi một số người dân quanh đó biết rằng trước đó cháu Hưng đã cứu được hai người khác cũng suýt bị tàu nghiền nát cũng ở ngay đường ngang dân sinh cạnh nhà. Họ bảo đấy là một người đi xe máy và một người đi xe đạp bán bánh mì dẻo sau một thùng xốp to tướng. Khi cháu Hưng đẩy được hai người trên ra khỏi đường tàu thì tàu cũng vừa tới nơi. Chứng kiến cảnh đó ai cũng đứng tim.

Nhìn lên bàn thờ cháu, tấm ảnh chân dung ở tuổi mười lăm với ánh mắt nhìn thẳng, cương nghị, cái miệng cười thật tươi mà tôi chợt thấy nao nao. Tôi lấy khăn lau sạch những tấm huy chương mà các cấp, các ngành đã truy tặng cháu vì hành động quên mình cứu người được lồng trong khung kính treo ở nơi trang trọng nhất trong gian nhà ngăn nắp. Những tấm huy chương của cháu được treo bên những tấm huân chương, huy chương và tấm ảnh bán thân mặc quân phục chụp hồi trai trẻ của bố nó.

Tôi viết bài viết này mong như góp một nén nhang thấp lên mộ cháu Hưng. Vụ tai nạn đau thương này âu cũng là bài học nhắc nhở mỗi người hãy thận trọng khi qua đường sắt không có rào chắn.

GHI NHẬN Ở LỰC LƯỢNG THAM MƯU CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Trải qua những năm tháng xây dựng và trưởng thành qua các thời kỳ cách mạng với những tên gọi khác nhau (Văn phòng, Nghiên cứu tổng hợp, Văn phòng tổng hợp, Tham mưu tổng hợp và nay là Văn phòng) dù bất cứ hoàn cảnh nào, trong chiến tranh cũng như hoà bình, lực lượng tham mưu Công an nhân dân luôn vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tận tụy, mưu trí, sáng tạo, đổi mới công tác tham mưu, phục vụ đặc lực, kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ huy của lãnh đạo Công an các cấp, tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước, cấp uỷ chính quyền những vấn đề về chủ trương, đường lối, chính sách nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đấu tranh chống âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Cùng với lực lượng tham mưu Công an nhân dân, ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng tham

mưu Công an tỉnh Hà Nam luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đã tham mưu, phục vụ lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ công cuộc kháng chiến, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu phá hoại của địch, trấn áp bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong các thời kỳ cách mạng.

Nối tiếp và phát huy truyền thống của lực lượng tham mưu Công an tỉnh ở các thời kỳ. Từ năm 1997 tỉnh Hà Nam được tái lập sau 32 năm hợp nhất. Văn phòng Công an tỉnh cũng được thành lập theo quy định của ngành (ở các phòng ban, Công an huyện, thị có cán bộ làm công tác tham mưu tổng hợp). Hơn 7 năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh và cấp uỷ, lãnh đạo các đơn vị, lực lượng tham mưu Công an Hà Nam đã từng bước khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, phục vụ Giám đốc Công an tỉnh, tham mưu với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh ra các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, đề xuất nhiều chủ trương, kế hoạch và biện pháp công tác sát thực, phù hợp với đặc điểm của địa phương. Trong đó phải kể đến những chuyên đề mang tính hiệu quả cao như: Sơ kết thực hiện chỉ thị số 08 của Bộ trưởng Bộ Công an về công tác Công an góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới; Tham mưu cho Giám đốc phục vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện nghị quyết số 08 của Bộ chính trị (khóa IX) về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Các đề án triển khai thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma tuý, mở các chiến dịch tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là ở các địa bàn trọng điểm. Đặc biệt trong

những năm qua, trước tình hình tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn nội bộ nhân dân có nhiều diễn biến phức tạp, lực lượng tham mưu Công an tỉnh đã tham mưu cho Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo tập trung lực lượng và các biện pháp công tác, nắm chắc tình hình, tổ chức hội thảo, xác định rõ nguyên nhân từng vụ việc, trên cơ sở đó tham mưu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng và kết hợp với biện pháp nghiệp vụ giải quyết ổn định được nhiều vụ việc khiếu kiện phức tạp kéo dài, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra “điểm nóng” hoặc đột xuất, bất ngờ. Trên lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đã chủ động đề xuất triển khai toàn diện các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm và giải quyết các tai, tệ nạn xã hội, đánh trúng, đánh mạnh bọn tội phạm nguy hiểm có tổ chức có vũ khí, tội phạm về kinh tế và ma tuý. Bằng nhiều kế hoạch cụ thể, sát hợp, các lực lượng Công an trong tỉnh đã triệt phá hàng trăm ổ nhóm tội phạm, giải quyết nhiều vụ việc bức xúc, nổi cộm, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần kiềm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Công tác tiếp nhận xử lý thông tin được duy trì 24/24 giờ, kịp thời phục vụ yêu cầu lãnh đạo chỉ huy, tổ chức quản lý khai thác tốt hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến, hữu tuyến và máy vi tính, máy mã FAX, mã dịch, phát truyền và nhận hàng vạn bức điện đảm bảo chính xác bí mật an toàn, đáp ứng yêu cầu công tác chiến đấu trong mọi tình huống. Nghiên cứu biên soạn lịch sử Công an nhân dân Hà Nam giai đoạn 1945-1954, 1954-1975 nhằm giáo dục truyền thống đưa ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Bằng những nỗ lực của mình lực lượng tham mưu Công an tỉnh đã góp phần quan

trọng cùng với các lực lượng Công an trong tỉnh giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ kinh tế xã hội của tỉnh nhà...

Điều làm nên những thành tích đáng ghi nhận trên, lực lượng tham mưu Công an tỉnh luôn xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nắm chắc thông tin, phân tích dự báo đúng tình hình, bám sát nhiệm vụ trọng tâm và những chủ trương lớn của Giám đốc, giúp Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch công tác trong mọi tình huống... Đó là sự phấn đấu bền bỉ, thâm lặng vượt lên mọi khó khăn của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác tham mưu, thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy đối với Công an nhân dân và luôn luôn phát huy truyền thống của lực lượng tham mưu với 10 chữ vàng "Trung thành, tận tụy, đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo" với khẩu hiệu hành động "Rèn kỷ cương, xây dựng nề nếp, tham mưu giỏi, phục vụ tốt", lực lượng tham mưu luôn đi sâu nghiên cứu học hỏi, đổi mới phương pháp công tác, nâng cao chất lượng tham mưu, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Từ 1997 đến nay cán bộ chiến sĩ lực lượng tham mưu Công an tỉnh đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hàng năm đều có trên 70% cán bộ, chiến sĩ đạt danh hiệu "Chiến sĩ giỏi, chiến sĩ tiên tiến" trên 10 lượt đồng chí là chiến sĩ thi đua cơ sở, hàng chục cán bộ cũng từ "chiếc nôi" văn phòng Công an tỉnh đã trưởng thành được đề bạt chức vụ lãnh đạo ở các đơn vị. 5 năm liền (2000-2004) đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc và Chi bộ được Tỉnh ủy tặng cờ thi đua Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền.

GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN NINH NÔNG THÔN

NGUYỄN VĂN TÍNH

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tuy số lượng người còn ít, nghiệp vụ còn sơ khai, trang bị còn thiếu thốn, song lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam đã bất chấp gian khổ hiểm nguy, ngày đêm bám đất, bám dân, theo dõi địch, phát triển cơ sở cách mạng, phối hợp với các lực lượng đấu tranh ngăn chặn âm mưu nổi loạn cướp chính quyền của địch. Phối hợp với các lực lượng phá tan hang ổ của bọn phản động "Việt Nam quốc dân Đảng"; "Đại Việt duy tân", góp phần giữ vững thành quả cách mạng. Phối hợp với các lực lượng tổ chức đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động của bọn phản động lợi dụng tôn giáo, đặc biệt là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa trên địa bàn tỉnh. Điển hình như vụ trấn áp bọn phản động ở Phú Đa, Công Lý (Lý Nhân) hoặc những chiến công thâm lặng của đội "Thiết Dũng" cùng với nhiều thành tích, là những gương sáng cho các thế hệ Công an Hà Nam noi theo.

Hoà bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, song để kịp thời ngăn chặn, đập tan âm mưu cài cắm mạng lưới gián điệp phá hoại trước mắt cũng như lâu dài của địch, lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam cùng với các lực lượng khác đã nhanh chóng tiến vào tiếp quản những nơi Pháp vừa rút chạy góp phần xây dựng chính quyền cơ sở, thiết lập trật

tự an toàn xã hội. Phối hợp tổ chức tuyên truyền giáo dục kêu gọi các đối tượng nguy quân, nguy quyền ra trình diện, học tập cải huấn và kiên quyết trấn áp những phần tử ngoan cố chống đối. Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền các địa phương, lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam đã phối hợp với các lực lượng có liên quan tiến hành thực hiện kế hoạch “khoanh vùng chấn phản”, vận động quần chúng nhân dân, giáo dục cải tạo, trấn áp nhiều đối tượng phản cách mạng và bọn tội phạm nguy hiểm, tạo sự ổn định về An ninh trật tự ở những địa bàn trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Khó có thể kể ra đây hết được những chiến công thầm lặng của cán bộ, chiến sĩ phòng Bảo vệ chính trị II - Công an tỉnh Hà Nam. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đơn vị đã cùng với quân đội kịp thời trấn áp 8 vụ bạo loạn bắt 1.000 tên, triệt phá 10 trụ sở của chúng, diệt 100 lính và một sĩ quan Pháp, diệt linh mục phản động Vũ Đình Khâm. Trong kháng chiến chống Mỹ đơn vị đã phối hợp với các lực lượng giải toả 130 ngàn giáo dân tỵ tập định di cư vào Nam, khám phá 43 tổ chức phản động, bắt 1350 tên, quản chế 768 tên, cảm hoá 20 linh mục. Sau năm 1975 bọn phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa hai miền Nam - Bắc cấu kết với nhau thống nhất tư tưởng từ cực đoan sang hoạt động thích nghi thời đại để chống phá cách mạng. Đơn vị đã phối hợp với các ngành giáo dục nhân dân tự xoá bỏ 300 hội đoàn trái phép, cảm hoá 14 linh mục trở thành tiến bộ, 22 linh mục lừng chừng nay tuân thủ pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống.

Trong quá trình đấu tranh đơn vị luôn luôn đoàn kết hợp đồng chặt chẽ với các lực lượng khác và phối hợp tốt với các ngành, các đoàn thể ở địa phương. Nhiều đồng chí trưởng thành từ đơn vị đang giữ cương vị chủ chốt của lực lượng

Công an nhân dân. Từ năm 1976, sáu năm liền đơn vị được công nhận Quyết thắng, chi bộ 8 năm liền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Ngày 29/8/1985 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phát huy truyền thống anh hùng, lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam từ khi tái lập tỉnh đến nay trong điều kiện hết sức khó khăn: Đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng, không đồng đều về chất lượng, song được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công an, của Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các lực lượng Công an trong tỉnh, sự giúp đỡ đùm bọc của nhân dân đã từng bước được kiện toàn ổn định về tổ chức, vượt qua khó khăn thử thách và đã giành được những kết quả đáng khích lệ như: Chủ động trong công tác nắm tình hình, thực hiện tốt các yêu cầu nghiệp vụ, kịp thời tham mưu cho các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương giải quyết ổn định các vấn đề tôn giáo phức tạp trên địa bàn tỉnh. Đơn vị đã chủ động phối hợp xây dựng triển khai các kế hoạch, phương án phản gián ở những địa bàn, mục tiêu trọng điểm. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân kết hợp với nền quốc phòng toàn dân góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của địch, giữ vững sự ổn định chính trị. Thường xuyên theo dõi, quản lý các đối tượng thuộc diện kiểm tra nghiệp vụ, quản lý đối tượng trọng điểm và địa bàn trọng điểm. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị 24 của Thường vụ Bộ chính trị về công tác khai thác quản lý hồ sơ thu được của địch. Tổ chức xác minh, rà soát, phát hiện và có kế hoạch quản lý chặt chẽ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Xử lý các trường hợp nhập cảnh trái phép vi phạm quy chế quản lý xuất nhập cảnh vào địa bàn tỉnh. Thường xuyên phối hợp bổ sung tài liệu hồ sơ điều tra cơ bản tuyến giao thông Quốc lộ

1A thuộc địa bàn tỉnh Hà Nam phục vụ tốt cho tuyến phản gián đường bộ Việt - Lào.

Một trong những thành tích nổi bật của lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam trong những năm gần đây là việc đã góp phần đảm bảo an ninh nông thôn trong tình hình mới. Có thể nói: Trong thời gian qua, do tác động và ảnh hưởng của nhiều yếu tố, địa bàn tỉnh Hà Nam tuy chưa nơi nào phát sinh “điểm nóng” song tình hình an ninh nông thôn vẫn diễn biến phức tạp. Một số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân có thời điểm trở nên gay gắt, bức xúc nếu không được tập trung giải quyết thì có nguy cơ trở thành “điểm nóng” gây hậu quả xấu, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trước tình hình trên dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng uỷ, Giám đốc Công an tỉnh, lực lượng Bảo vệ chính trị Công an Hà Nam đã cùng các lực lượng Công an khác trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị 08 của Bộ trưởng, các chỉ thị của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung và các biện pháp công tác Công an góp phần đảm bảo an ninh nông thôn. Làm tốt chức năng tham mưu, tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất, kịp thời của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể nhất là các cơ quan nội chính. Phát động phong trào quần chúng tạo sức mạnh tổng hợp trong giải quyết các vụ việc khiếu kiện, góp phần đảm bảo an ninh nông thôn. Trong công tác lãnh đạo, chỉ huy tập thể Thường vụ, Giám đốc Công an tỉnh đã xác định đúng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên của toàn lực lượng Công an tỉnh. Lực lượng Bảo vệ chính trị đã bố trí cán bộ, thành lập

nhiều tổ công tác gồm những cán bộ có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình, tuyên truyền vận động quần chúng. Quá trình chỉ đạo, điều hành luôn có sự thống nhất cao nhất là việc tăng cường lực lượng, đầu tư kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất, nơi ăn, ở, làm việc, kinh phí đi đường, xăng xe... Tạo điều kiện cho các tổ công tác và lực lượng Công an cơ sở yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Số cán bộ của lực lượng Bảo vệ chính trị cùng lực lượng Công an khác trong tỉnh được tham gia trực tiếp công tác đảm bảo an ninh nông thôn cũng nhận thức rõ trách nhiệm được phân công, chủ động khắc phục khó khăn, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình kịp thời tham mưu đề xuất nhiều chủ trương, biện pháp góp phần giải quyết cơ bản tình hình nhất là đối với một số vụ việc phức tạp kéo dài, ngăn chặn một số vụ việc có nguy cơ trở thành “điểm nóng” như Kiện Khê, Liêm Phong (Thanh Liêm); Ninh Lão, Duy Minh, Cảnh Phúc, Đông Văn (Duy Tiên); Liêm Chung (thị xã Phủ Lý); Đình Xá (Bình Lục)... đảm bảo an ninh trật tự nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp, bầu cử Quốc hội, các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh... không để xảy ra tình huống “đột xuất, bất ngờ”.

Trong lần làm việc với chúng tôi đồng chí Trần Xuân Long- Thượng tá - Trưởng phòng Bảo vệ chính trị Công an tỉnh đã nói như để chia vui: “Chỉ tính từ đầu năm 2003 đến nay đơn vị chúng tôi đã được Bộ Công an tặng 2 bằng khen, Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng 2 bằng khen, Giám đốc Công an tỉnh tặng 6 giấy khen cho tập thể và các cá nhân trong đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác, tu dưỡng, rèn luyện...”